

Số: 02 /PA-UBND

Ninh Bình, ngày 01 tháng 02 năm 2024

PHƯƠNG ÁN
TỔNG THỂ SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH
CẤP HUYỆN, CẤP XÃ THUỘC TỈNH NINH BÌNH, GIAI ĐOẠN 2023 - 2025
(Thay thế Phương án số 12/PA-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh Ninh Bình)

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TỈNH NINH BÌNH

Tỉnh Ninh Bình nằm ở cực Nam của đồng bằng Bắc Bộ, giáp ranh với các tỉnh: Nam Định, Hà Nam, Hoà Bình, Thanh Hoá và phía Nam là biển Đông; có diện tích tự nhiên là 1.411,86 km² với dân số là 1.106.913 người. Toàn tỉnh có 06 đơn vị hành chính (sau đây viết tắt ĐVHC) cấp huyện, gồm 06 huyện (Gia Viễn, Nho Quan, Yên Mô, Yên Khánh, Kim Sơn, Hoa Lư) và 02 thành phố (Ninh Bình, Tam Điệp) với 143 xã, phường, thị trấn (119 xã, 17 phường, 07 thị trấn). Với những giá trị đặc biệt riêng có về địa lý, văn hóa - lịch sử, sinh thái tự nhiên và truyền thống cách mạng, nằm ở vị trí cửa ngõ cực Nam khu vực miền Bắc, điểm kết nối, giao thoa, chuyển tiếp liên vùng giữa Vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, Vùng rừng núi Tây Bắc và Vùng duyên hải Bắc Trung Bộ; Ninh Bình cũng là “*Cửa ngõ phía Nam của Nền văn minh sông Hồng*”; đồng thời giữ vị trí trọng yếu, quan trọng về quốc phòng - an ninh trong thế trận phòng thủ chung của Quân khu 3 và cả nước, nơi một số binh đoàn chủ lực của Quân đội Nhân dân Việt Nam ra đời, đóng quân và hoạt động trong nhiều năm.

Hơn 30 ngàn năm trước, Ninh Bình là nơi được người tiền sử chọn làm địa bàn tụ cư, sinh sống. Trong suốt mấy ngàn năm dựng nước, giữ nước của dân tộc, vùng đất Ninh Bình luôn là địa bàn chiến lược, ghi dấu những cuộc trường chinh vào Nam, ra Bắc để bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của người Việt. Thế kỷ 10, Hoa Lư được chọn làm quốc đô của Nhà nước Đại Cồ Việt - Nhà nước phong kiến trung ương tập quyền đầu tiên trong lịch sử dân tộc. Đến nay, nơi đây còn lưu giữ được đậm đặc trầm tích lịch sử và dấu ấn văn hóa đặc sắc, cùng vẻ đẹp độc đáo của kiến trúc tự nhiên đã tạo nên giá trị nổi bật toàn cầu của Quần thể danh thắng Tràng An, được UNESCO vinh danh là Di sản hỗn hợp Văn hóa và Thiên nhiên thế giới vào năm 2014. Bên cạnh đó, còn có gần 2.000 di sản văn hóa vật thể và gần 500 di sản văn hóa phi vật thể phản ánh tương đối toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của người Ninh Bình nói riêng, người Việt Nam nói chung từ xưa đến nay.

Chặng đường những năm đầu tái lập tỉnh (năm 1992) là thời kỳ tỉnh Ninh Bình phải đối diện với nhiều thử thách, tình hình kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn. Ninh Bình lúc đó là một tỉnh nghèo. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản là chủ yếu, chiếm 63,0% GRDP, song chưa phát triển toàn diện, tốc độ tăng trưởng chậm và chưa vững chắc, còn mang nặng tính chất tự cấp, tự túc. Tuy nhiên, với ý chí và khát vọng vươn lên, tinh thần đoàn kết, thống nhất, đổi mới, năng động, qua hơn 30 năm kể từ khi tái lập, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, đặc biệt là sự chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước trong những lần về thăm tỉnh Ninh Bình, sự hướng dẫn, ủng hộ của các bộ, ngành trung ương, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh Ninh Bình đã kịp thời nắm bắt thời cơ, chủ động thực hiện những quyết sách chiến lược có tầm nhìn dài hạn, từng bước vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được những thành tựu quan trọng, toàn diện cả kinh tế - văn hóa - xã hội, đặc biệt là có sự cân bằng, hài hòa giữa các vùng miền, giữa đô thị và vùng nông thôn, giữa các khu vực miền núi, đồng bằng và ven biển. Trên cơ sở nắm bắt tình hình thực tiễn, sớm nhận diện được những tiềm năng, lợi thế nổi trội riêng có, tỉnh đã xác định đúng và trúng các bước đi phù hợp với từng giai đoạn phát triển của địa phương và đất nước.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được triển khai đồng bộ, toàn diện. Kinh tế liên tục tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Đã và đang tập trung thực hiện nhất quán, hiệu quả định hướng phát triển "**Xanh và Bền vững**", lấy bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá - lịch sử cùng truyền thống tốt đẹp của con người, vùng đất Cố đô làm nguồn lực và động lực phát triển; hình thành được một số ngành công nghiệp chủ lực, trong đó trọng tâm là công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô, đưa Ninh Bình trở thành trung tâm sản xuất ô tô lớn của cả nước. Sản xuất Nông nghiệp theo hướng hữu cơ, tuần hoàn; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt kết quả nổi bật, làm thay đổi toàn diện diện mạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở Ninh Bình. Thu ngân sách nhà nước tăng nhanh trong giai đoạn từ năm 2015 đến nay, năm 2022 là năm đầu tiên tỉnh Ninh Bình thực hiện tự chủ về ngân sách và cũng là năm có tổng thu ngân sách Nhà nước lớn nhất từ trước đến nay, đạt 24.301 tỷ đồng, đứng thứ 15/63 tỉnh, thành phố của cả nước và đứng thứ 07/11 các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Hồng; Ninh Bình là một trong 3 địa phương Vùng đồng bằng sông Hồng, một trong 8 tỉnh, thành phố trong cả nước có Di sản thế giới và là Di sản "kép" duy nhất của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á; được Tổng Giám đốc UNESCO ghi nhận là là mô hình mẫu mực, điển hình trên thế giới về phát huy các giá trị toàn cầu của Di sản thế giới, kết hợp hài hòa giữa việc gìn giữ môi trường, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống với phát triển kinh tế du lịch, đảm bảo lợi ích của người dân, Nhà nước và doanh nghiệp.

Du lịch Ninh Bình đã trở thành điểm sáng trên bản đồ du lịch Việt Nam và thế giới, trong nhóm 15 điểm đến hàng đầu thế giới, nhóm 10 tỉnh có lượng khách đến cao nhất cả nước, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của nhiều ngành, lĩnh vực khác, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; văn hóa - xã hội phát triển, an sinh xã hội được đảm bảo; đảm bảo sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử văn hóa, di sản thiên nhiên và chăm lo đời sống nhân dân, phát triển toàn diện và hài hòa giữa các vùng; hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; quốc phòng, quân sự địa phương được tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; Ninh Bình là điểm đến an toàn, tạo được niềm tin của du khách và các nhà đầu tư.

Để có được kết quả toàn diện quan trọng nêu trên, một trong những nguyên nhân hết sức quan trọng chính là sự phù hợp về cơ cấu lãnh thổ của các ĐVHC cấp huyện, cấp xã; đảm bảo được các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, tôn giáo, quốc phòng, an ninh ổn định chính trị, ứng phó với các tình huống thiên tai khẩn cấp trên địa bàn.

Qua rà soát, đánh giá kỹ lưỡng, thận trọng, trên địa bàn tỉnh có một số ĐVHC cấp xã rất đặc thù về lịch sử, tôn giáo, an toàn khu và ứng phó với các tình huống thiên tai khẩn cấp trên địa bàn tỉnh như việc phân lũ, chậm lũ để đảm bảo an toàn cho Thủ đô Hà Nội và một số tỉnh Đồng bằng sông Hồng nên chưa thể thực hiện sắp xếp ngay trong giai đoạn 2023 - 2025 mà cần có lộ trình phù hợp để đảm bảo nguyên tắc là phải chú trọng, cân nhắc kỹ các yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, cộng đồng dân cư, yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bên cạnh đó, có một số ĐVHC cấp xã được khuyến khích sắp xếp, sáp nhập để cơ cấu lại, mở rộng địa giới hành chính, tạo không gian phát triển.

Nhằm đạt mục tiêu phát triển tỉnh Ninh Bình trở thành một trong những tỉnh khá, phát triển toàn diện, nhanh và bền vững của vùng Đồng bằng Sông Hồng; phát triển đô thị và nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại, trọng tâm là “Đô thị Di sản thiên niên kỷ”, trở thành một trong những trung tâm du lịch cấp quốc gia, mang tầm quốc tế và cơ bản đạt các tiêu chí thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình đã ban hành Nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nhiều lần thảo luận, phân tích rất kỹ lưỡng và thống nhất chỉ đạo. ***Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình hoàn thiện Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2023 - 2025. Đây là đợt sắp xếp ĐVHC có quy mô, tính chất lớn nhất từ trước đến nay. Với phương án này, có tới 07/08 ĐVHC cấp huyện (chiếm 87,5%) phải thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã trực thuộc; có 33/143 ĐVHC cấp xã phải thực hiện sắp xếp, chiếm gần 1/3 tổng số ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh; số cán bộ công chức cấp xã dôi dư chiếm tới 15% tổng số cán bộ công chức cấp xã toàn tỉnh.***

Phần I
HIỆN TRẠNG CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ
CỦA TỈNH NINH BÌNH

A. HIỆN TRẠNG ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH NINH BÌNH

I. Tỉnh Ninh Bình

1. Diện tích tự nhiên: 1.411,86 km².

2. Quy mô dân số: 1.106.913 người.

(Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình và Công an tỉnh Ninh Bình, tính đến thời điểm ngày 31/12/2022, đối với giai đoạn 2023 - 2025).

II. ĐVHC cấp huyện

1. Số lượng ĐVHC cấp huyện: 08 ĐVHC

- 06 ĐVHC huyện: Hoa Lư, Gia Viễn, Nho Quan, Yên Khánh, Yên Mô, Kim Sơn.

- 02 ĐVHC thành phố: Ninh Bình, Tam Điệp.

(Chi tiết tại Phụ lục số 1-1A kèm theo phương án).

2. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp: 01 ĐVHC (huyện Hoa Lư).

(Chi tiết tại Phụ lục số 1-1B kèm theo phương án).

3. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: Không.

4. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không.

5. Số lượng ĐVHC cấp huyện liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: 01 ĐVHC (thành phố Ninh Bình).

III. ĐVHC cấp xã

1. Số lượng ĐVHC cấp xã: 143 ĐVHC (gồm 119 xã, 17 phường, 07 thị trấn).

(Chi tiết tại Phụ lục số 1-2A kèm theo phương án).

2. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp: 34 ĐVHC cấp xã (gồm 29 xã, 02 phường, 03 thị trấn), trong đó:

- Số lượng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp: 22 ĐVHC cấp xã (gồm 17 xã, 02 phường, 03 thị trấn).

- Số lượng ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp do có yếu tố đặc thù: 12 ĐVHC cấp xã (gồm 12 xã).

(Chi tiết tại Phụ lục số 1-2B kèm theo phương án).

3. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: 12 ĐVHC.

Gồm 02 xã (Gia Sơn, Phú Sơn) thuộc huyện Nho Quan; 05 xã (Gia Xuân, Gia Phong, Gia Minh, Gia Lạc, Gia Phương) thuộc huyện Gia Viễn; 05 xã (Kim Đông, Kim Trung, Chát Bình, Hồi Ninh, Tân Thành) thuộc huyện Kim Sơn.

4. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: 03 ĐVHC

- 02 ĐVHC xã:
 - + Xã Khánh Thượng thuộc huyện Yên Mô.
 - + Xã Ninh Hải thuộc huyện Hoa Lư.
- 01 ĐVHC thị trấn: Thị trấn Yên Thịnh thuộc huyện Yên Mô.

(Chi tiết tại Phụ lục số 1-2C kèm theo phương án).

5. Số lượng ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: 10 ĐVHC

- 06 ĐVHC xã:
 - + Xã Sơn Lai thuộc huyện Nho Quan.
 - + Xã Gia Thịnh thuộc huyện Gia Viễn.
 - + Xã Khánh Thượng thuộc huyện Yên Mô.
 - + Xã Ninh Hải thuộc huyện Hoa Lư.
 - + Xã Lưu Phương thuộc huyện Kim Sơn.
 - + Xã Ninh Nhất thuộc thành phố Ninh Bình.
- 01 ĐVHC phường: Phường Thanh Bình thuộc thành phố Ninh Bình.
- 03 ĐVHC thị trấn:
 - + Thị trấn Nho Quan thuộc huyện Nho Quan.
 - + Thị trấn Me thuộc huyện Gia Viễn.
 - + Thị trấn Yên Thịnh thuộc huyện Yên Mô.

B. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN THỰC HIỆN SẮP XẾP

I. Hiện trạng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp: 01 ĐVHC

1. Tên ĐVHC: Huyện Hoa Lư.

1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.2. Diện tích tự nhiên: 103,49 km².

1.3. Quy mô dân số: 82.253 người.

1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 731 người; chiếm tỷ lệ 0,9%.

1.5. Số ĐVHC trực thuộc: 11 ĐVHC (10 xã và 01 thị trấn).

1.6. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

1.7. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp thành phố Ninh Bình và huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp huyện Gia Viễn và huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp thành phố Tam Điệp và huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

(Chi tiết tại Phụ lục số 1-1B gửi kèm theo Phương án)

II. Hiện trạng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: Không.

III. Hiện trạng ĐVHC cấp huyện thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không.

IV. Hiện trạng ĐVHC cấp huyện liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: 01 ĐVHC

1. Tên ĐVHC: Thành phố Ninh Bình.

1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không.

1.2. Diện tích tự nhiên: 46,75 km².

1.3. Quy mô dân số: 148.869 người.

1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 2.264 người; chiếm tỷ lệ 1,5%.

1.5. Số ĐVHC trực thuộc: 14 ĐVHC (03 xã và 11 phường).

1.6. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

1.7. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
- Phía Nam giáp ranh với huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
- Các phía còn lại giáp ranh với huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

C. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP

I. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp: 34 ĐVHC

1. Tên ĐVHC: Xã Gia Sơn (huyện Nho Quan).

1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.2. Diện tích tự nhiên: 7,50 km².

1.3. Quy mô dân số: 4.638 người

1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 196 người; chiếm tỷ lệ 4,23%.

1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Xã an toàn khu.

1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Gia Hưng thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp ranh với xã Gia Lâm thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp ranh với xã Gia Thủy thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp ranh với xã Xích Thổ thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

2. Tên ĐVHC: Xã Phú Sơn (huyện Nho Quan).

2.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2.2. Diện tích tự nhiên: 7,83 km².

2.3. Quy mô dân số: 5.523 người

2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 457 người; chiếm tỷ lệ 8,27%.

2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

2.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Gia Tường và xã Lạc Vân thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Tây giáp ranh với xã Ngọc Lương thuộc huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Phía Nam giáp ranh với xã Đông Phong thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Bắc giáp ranh với xã Thạch Bình thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

3. Tên ĐVHC: Xã Lạc Phong (huyện Nho Quan).

3.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3.2. Diện tích tự nhiên: 4,41 km².

3.3. Quy mô dân số: 3.627 người

3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 145 người; chiếm tỷ lệ 4%.

3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

3.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Thượng Hòa thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Tây giáp ranh với thị trấn Nho Quan thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Nam giáp ranh với xã Văn Phong thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Bắc giáp ranh với xã Lạc Vân thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

4. Tên ĐVHC: Xã Văn Phong (huyện Nho Quan).

4.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4.2. Diện tích tự nhiên: 7,65 km².

4.3. Quy mô dân số: 5.403 người

4.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 437 người; chiếm tỷ lệ 8,09%.

4.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

4.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Thượng Hòa thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Tây giáp ranh với xã Yên Quang thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Nam giáp ranh với xã Văn Phương thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp ranh với xã Đồng Phong và Lạng Phong thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

5. Tên ĐVHC: Xã Thanh Lạc (huyện Nho Quan).

5.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

5.2. Diện tích tự nhiên: 6,46 km².

5.3. Quy mô dân số: 3.799 người

5.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 78 người; chiếm tỷ lệ 2,06%.

5.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

5.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Sơn Thành thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp ranh với xã Văn Phú thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp ranh với xã Phú Lộc thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp ranh với xã Thượng Hòa thuộc huyện Nho Quan và xã Gia Minh thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

6. Tên ĐVHC: Xã Sơn Thành (huyện Nho Quan).

6.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

6.2. Diện tích tự nhiên: 5,56 km².

6.3. Quy mô dân số: 3.519 người

6.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 53 người; chiếm tỷ lệ 1,51%.

6.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Xã An toàn khu.

6.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Sơn Lai thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp ranh với xã Thanh Lạc thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp ranh với xã Quỳnh Lưu và xã Phú Lộc thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp ranh với xã Gia Phong thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

7. Tên ĐVHC: Xã Sơn Hà (huyện Nho Quan).

7.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

7.2. Diện tích tự nhiên: 10,01 km².

7.3. Quy mô dân số: 5.309 người

7.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 234 người; chiếm tỷ lệ 4,41%.

7.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

7.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Ninh Hải thuộc huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp ranh với xã Quảng Lạc thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp ranh với xã Yên Sơn thuộc thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp ranh với xã Quỳnh Lưu và xã Sơn Lai thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

8. Tên ĐVHC: Xã Gia Xuân (huyện Gia Viễn).

8.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

8.2. Diện tích tự nhiên: 4,25 km².

8.3. Quy mô dân số: 4.874 người

8.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 37 người; chiếm tỷ lệ 0,76%.

8.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

8.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp xã Yên Phương thuộc huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
- Phía Tây giáp ranh với xã Gia Tân và xã Gia Lập thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp ranh với xã Gia Trán thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp ranh với xã Gia Thanh thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình và xã Thanh Hải thuộc huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

9. Tên ĐVHC: Xã Gia Phương (huyện Gia Viễn).

9.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

9.2. Diện tích tự nhiên: 5,83 km².

9.3. Quy mô dân số: 5.147 người

9.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 39 người; chiếm tỷ lệ 0,76%.

9.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

9.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Gia Lập và xã Gia Thắng thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Tây giáp ranh với xã Gia Vượng và thị trấn Me thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Nam giáp ranh với xã Gia Trung thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Bắc giáp ranh với xã Gia Vân và xã Gia Hòa thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

10. Tên ĐVHC: Xã Gia Thắng (huyện Gia Viễn).

10.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

10.2. Diện tích tự nhiên: 4,74 km².

10.3. Quy mô dân số: 3.956 người

10.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 16 người; chiếm tỷ lệ 0,4%.

10.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

10.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Gia Tân thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Tây giáp ranh với xã Gia Trung thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Nam giáp ranh với xã Gia Tiến thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Bắc giáp ranh với xã Gia Phương và xã Gia Lập thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

11. Tên ĐVHC: Xã Gia Tiến (huyện Gia Viễn).

11.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

11.2. Diện tích tự nhiên: 4,43 km².

11.3. Quy mô dân số: 5.448 người

11.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 24 người; chiếm tỷ lệ 0,44%.

11.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

11.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề:

- Phía Đông Bắc giáp ranh với xã Gia Tân thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Tây giáp ranh với xã Gia Trung và xã Gia Sinh thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Tây Bắc và phía Đông giáp ranh với xã Gia Thắng thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Nam giáp ranh với xã Trường Yên thuộc huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

12. Tên ĐVHC: Xã Gia Vượng (huyện Gia Viễn).

12.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

12.2. Diện tích tự nhiên: 3,62 km².

12.3. Quy mô dân số: 3.385 người

12.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 27 người; chiếm tỷ lệ 0,8%.

12.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

12.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Gia Phương thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp ranh với xã Gia Thịnh thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp ranh với xã Gia Trung và xã Gia Lạc thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp ranh với thị trấn Me thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

13. Tên ĐVHC: Xã Gia Lạc (huyện Gia Viễn).

13.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

13.2. Diện tích tự nhiên: 6,17 km².

13.3. Quy mô dân số: 5.495 người

13.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 40 người; chiếm tỷ lệ 0,73%.

13.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

13.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Gia Trung thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp ranh với xã Gia Minh thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp ranh với xã Gia Phong và xã Gia Sinh thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp ranh với xã Gia Thịnh và xã Gia Vượng thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

14. Tên ĐVHC: Xã Gia Minh (huyện Gia Viễn).

14.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

14.2. Diện tích tự nhiên: 6,82 km².

14.3. Quy mô dân số: 3.070 người

14.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 13 người; chiếm tỷ lệ 0,42%.

14.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

14.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Gia Lạc thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp ranh với xã Thượng Hòa và xã Thanh Lạc thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp ranh với xã Gia Phong thuộc huyện Gia Viễn và xã Sơn Thành thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp ranh với xã Gia Thịnh thuộc huyện Gia Viễn và xã Đức Long thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

15. Tên ĐVHC: Xã Gia Phong (huyện Gia Viễn).

15.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

15.2. Diện tích tự nhiên: 5,54 km².

15.3. Quy mô dân số: 4.235 người

15.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 34 người; chiếm tỷ lệ 0,8%.

15.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

15.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Gia Sinh thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp ranh với xã Gia Minh thuộc huyện Gia Viễn và xã Thanh Lạc thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp ranh với xã Sơn Lai và xã Sơn Thành thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp ranh với xã Gia Lạc thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

16. Tên ĐVHC: Xã Ninh Mỹ (huyện Hoa Lư).

16.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

16.2. Diện tích tự nhiên: 4,06 km².

16.3. Quy mô dân số: 7.020 người

16.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 64 người; chiếm tỷ lệ 0,91%.

16.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

16.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Ninh Khang thuộc huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp ranh với xã Ninh Hòa thuộc huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp ranh với phường Ninh Khánh và xã Ninh Nhất thuộc thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp ranh với xã Ninh Mỹ thuộc huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

17. Tên ĐVHC: Xã Ninh Xuân (huyện Hoa Lư).

17.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

17.2. Diện tích tự nhiên: 9,75 km².

17.3. Quy mô dân số: 4.741 người

17.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 38 người; chiếm tỷ lệ 0,8%.

17.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

17.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Ninh Nhất và xã Ninh Tiến thuộc thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Tây giáp ranh với Ninh Hải thuộc huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Nam giáp ranh với xã Ninh Thắng thuộc huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Bắc giáp ranh với xã Ninh Hòa và thị trấn Trường Yên thuộc huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

18. Tên ĐVHC: Xã Ninh Thắng (huyện Hoa Lư).

18.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

18.2. Diện tích tự nhiên: 4,23 km².

18.3. Quy mô dân số: 4.799 người

18.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 33 người; chiếm tỷ lệ 0,69%.

18.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

18.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với phường Ninh Phong thuộc thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Tây giáp ranh với xã Ninh Hải thuộc huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Nam giáp ranh với xã Ninh Vân và xã Ninh An thuộc huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Bắc giáp ranh với xã Ninh Xuân thuộc huyện Hoa Lư và xã Ninh Tiến thuộc thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

19. Tên ĐVHC: Xã Khánh Tiên (huyện Yên Khánh).

19.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

19.2. Diện tích tự nhiên: 6,37 km².

19.3. Quy mô dân số: 3.901 người

19.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 23 người; chiếm tỷ lệ 0,59%.

19.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

19.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Hoàng Nam thuộc huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.
- Phía Tây giáp ranh với xã Khánh Lợi thuộc huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp ranh với xã Khánh Thiện thuộc huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp ranh với xã Yên Đồng và xã Yên Nhân thuộc Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

20. Tên ĐVHC: Xã Khánh Thiện (huyện Yên Khánh).

20.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

20.2. Diện tích tự nhiên: 2,92 km².

20.3. Quy mô dân số: 5.595 người

20.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 31 người; chiếm tỷ lệ 0,55%.

20.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

20.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Khánh Cường thuộc huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình và xã Hoàng Nam thuộc huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.
- Phía Tây giáp ranh với xã Khánh Lợi thuộc huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp ranh với xã Khánh Mậu thuộc huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp ranh với xã Khánh Tiên thuộc huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

21. Tên ĐVHC: Xã Mai Sơn (huyện Yên Mô).

21.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

21.2. Diện tích tự nhiên: 4,33 km².

21.3. Quy mô dân số: 4.625 người

21.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 44 người; chiếm tỷ lệ 0,95%.

21.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

21.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Khánh Thượng thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp ranh với xã Ninh Vân thuộc huyện Hoa Lư và Phường Yên Bình thuộc thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp ranh với xã Yên Thắng thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp ranh với xã Ninh An thuộc huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

22. Tên ĐVHC: Xã Khánh Thịnh (huyện Yên Mô).

22.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

22.2. Diện tích tự nhiên: 4,19 km².

22.3. Quy mô dân số: 4.820 người

22.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 26 người; chiếm tỷ lệ 0,54%.

22.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

22.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Khánh Vân thuộc huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp ranh với thị trấn Yên Thịnh thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp ranh với xã Yên Phong thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp ranh với xã Khánh Dương thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

23. Tên ĐVHC: Xã Yên Hưng (huyện Yên Mô).

23.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

23.2. Diện tích tự nhiên: 3,41 km².

23.3. Quy mô dân số: 4.219 người

23.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 20 người; chiếm tỷ lệ 0,47%.

23.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

23.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Yên Phong thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp ranh với xã Yên Hòa thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp ranh với xã Yên Thành và xã Yên Mỹ thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp ranh với thị trấn Yên Thịnh thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

24. Tên ĐVHC: Xã Kim Hải (huyện Kim Sơn).

24.1. Thuộc khu vực có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

24.2. Diện tích tự nhiên: 5,75 km².

24.3. Quy mô dân số: 3.819 người.

24.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 18 người, chiếm 0,47%.

24.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

24.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề

- Phía Đông giáp ranh với Khu vực Đơn vị 1080 thuộc Quân đoàn I (đường trục BM3, từ cống CT10 đến cống CT2).

- Phía Tây giáp ranh với xã Nga Tiến thuộc huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Phía Nam giáp ranh với Khu vực bãi bồi (qua đê Bình Minh II, từ cống CT2 đến đê thủy sản).

- Phía Bắc giáp ranh với thị trấn Bình Minh thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

25. Tên ĐVHC: Xã Chất Bình (huyện Kim Sơn).

25.1. Thuộc khu vực có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

25.2. Diện tích tự nhiên: 5,92 km².

25.3. Quy mô dân số: 5.401 người.

25.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 33 người, chiếm 0,61%.

25.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

25.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề

- Phía Đông giáp ranh với xã Xuân Chính thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; xã Nghĩa Lạc thuộc huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Phía Tây giáp ranh với xã Hội Ninh thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Nam giáp ranh với xã Nghĩa Hồng thuộc huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Phía Bắc giáp ranh với xã Khánh Thủy thuộc huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

26. Tên ĐVHC: Xã Hội Ninh (huyện Kim Sơn).

26.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

26.2. Diện tích tự nhiên: 5,74 km².

26.3. Quy mô dân số: 5.558 người.

26.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 31 người, chiếm 0,56%.

26.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

26.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề

- Phía Đông giáp ranh với xã Chất Bình thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình và xã Nghĩa Hồng thuộc huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Phía Tây giáp ranh với xã Kim Định thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Nam giáp ranh với xã Kim Định thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình và xã Nghĩa Phú thuộc huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Phía Bắc giáp ranh với xã Khánh Nhạ và xã Khánh Thủy thuộc huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

27. Tên ĐVHC: Xã Tân Thành (huyện Kim Sơn).

27.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

27.2. Diện tích tự nhiên: 4,45 km².

27.3. Quy mô dân số: 5.231 người.

27.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 31 người, chiếm 0,59%.

27.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

27.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề

- Phía Đông giáp ranh với xã Lưu Phương thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp ranh với xã Yên Nhân thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp ranh với xã Yên Lộc và xã Định Hóa thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp ranh với xã Lưu Phương thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

28. Tên ĐVHC: Xã Kim Đông (huyện Kim Sơn).

28.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

28.2. Diện tích tự nhiên: 6,53 km².

28.3. Quy mô dân số: 4.892 người.

28.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 25 người, chiếm 0,51%.

28.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

28.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề

- Phía Đông giáp ranh với Khu vực bãi bồi cửa sông Đáy (*qua đê Bình Minh II*).
- Phía Tây giáp ranh với xã Kim Trung thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp ranh với Khu vực bãi bồi cửa sông Đáy (*qua đê Bình Minh II*).
- Phía Bắc giáp ranh với thị trấn Bình Minh thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

29. Tên ĐVHC: Xã Kim Trung (huyện Kim Sơn).

29.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

29.2. Diện tích tự nhiên: 4,74 km².

29.3. Quy mô dân số: 4.252 người.

29.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 12 người, chiếm 0,28%.

29.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

29.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề

- Phía Đông giáp ranh với xã Kim Đông thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp ranh với Khu vực Lữ đoàn Công binh 279 thuộc Bộ Tư lệnh công binh và Trại địa pháo thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình quản lý.
- Phía Nam giáp ranh với Khu vực bãi bồi (qua đê Bình Minh II, từ cống CT11 đến cống CT10).
- Phía Bắc giáp ranh với thị trấn Bình Minh thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

30. Tên ĐVHC: Thị trấn Thiên Tôn (huyện Hoa Lư).

30.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không.

30.2. Diện tích tự nhiên: 2,19 km².

30.3. Quy mô dân số: 4.705 người

30.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 50 người; chiếm tỷ lệ 1,06%.

30.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

30.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Ninh Khang thuộc huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp ranh với xã Ninh Hòa thuộc huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp ranh với xã Ninh Mỹ và xã Ninh An thuộc huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp ranh với xã Ninh Giang thuộc huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

31. Tên ĐVHC: Thị trấn Phát Diệm (huyện Kim Sơn).

31.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không.

31.2. Diện tích tự nhiên: 1,05 km².

31.3. Quy mô dân số: 10.227 người

31.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 65 người; chiếm tỷ lệ 0,64%.

31.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

31.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Kim Chính thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp ranh với xã Lưu Phương thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp ranh với xã Thượng Kiệm thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp ranh với xã Kim Chính và xã Thượng Kiệm thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

32. Tên ĐVHC: Thị trấn Bình Minh (huyện Kim Sơn).

32.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không.

32.2. Diện tích tự nhiên: 9,11 km².

32.3. Quy mô dân số: 4.471 người

32.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 42 người; chiếm tỷ lệ 0,94%.

32.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

32.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Nghĩa Hải và xã Nam Điền thuộc huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Phía Tây giáp ranh với xã Nga Tiến thuộc huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Phía Nam giáp ranh với xã Kim Hải, xã Kim Đông, xã Kim Trung và Khu vực Đất công huyện Kim Sơn (*Khu vực Đơn vị 1080 thuộc Quân đoàn I¹ và Lữ đoàn công binh 279 thuộc Bộ Tư lệnh công binh²*).

- Phía Bắc giáp ranh với xã Cồn Thoi và xã Kim Mỹ thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

33. Tên ĐVHC: Phường Vân Giang (thành phố Ninh Bình).

33.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không.

33.2. Diện tích tự nhiên: 0,35 km².

33.3. Quy mô dân số: 6.851 người

33.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 24 người; chiếm tỷ lệ 0,35%.

33.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

33.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với phường Thanh Bình thuộc thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Tây giáp ranh với phường Tân Thành và phường Phúc Thành thuộc thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Nam giáp ranh với phường Nam Bình thuộc thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Bắc giáp ranh với phường Đông Thành thuộc thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

34. Tên ĐVHC: Phường Phúc Thành (thành phố Ninh Bình).

34.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không.

34.2. Diện tích tự nhiên: 1,04 km².

34.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 82 người; chiếm tỷ lệ 0,59%.

34.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

34.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với phường Vân Giang thuộc thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

¹ Khu vực Đơn vị 1080 thuộc Quân đoàn I được ghi trong Phương án được tính gồm: Khu vực Đơn vị 1080 đang quản lý và phần diện tích Đơn vị 1080 đã bàn giao cho huyện Kim Sơn.

² Toàn bộ Khu vực Lữ đoàn công binh 279 thuộc Bộ Tư lệnh công binh được ghi trong Phương án hiện nay đã được bàn giao cho huyện Kim Sơn quản lý.

- Phía Tây giáp ranh với xã Ninh Nhất thuộc thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp ranh với phường Nam Bình, phường Nam Thành và xã Ninh Tiến thuộc thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp ranh với phường Đông Thành và phường Tân Thành thuộc thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

II. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: 12 ĐVHC

1. Tên ĐVHC: Xã Gia Sơn (huyện Nho Quan).

1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.2. Diện tích tự nhiên: 7,50 km².

1.3. Quy mô dân số: 4.638 người

1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 196 người; chiếm tỷ lệ 4,23%.

1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Xã an toàn khu.

1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Gia Hưng thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp ranh với xã Gia Lâm thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp ranh với xã Gia Thủy thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp ranh với xã Xích Thổ thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

2. Tên ĐVHC: Xã Phú Sơn (huyện Nho Quan).

2.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2.2. Diện tích tự nhiên: 7,83 km².

2.3. Quy mô dân số: 5.523 người

2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 457 người; chiếm tỷ lệ 8,27%.

2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

2.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Gia Tường và xã Lạc Vân thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp ranh với xã Ngọc Lương thuộc huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.
- Phía Nam giáp ranh với xã Đồng Phong thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp ranh với xã Thạch Bình thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

3. Tên ĐVHC: Xã Gia Xuân (huyện Gia Viễn).

3.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3.2. Diện tích tự nhiên: 4,25 km².

3.3. Quy mô dân số: 4.874 người

3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 37 người; chiếm tỷ lệ 0,76%.

3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

3.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp xã Yên Phương thuộc huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
- Phía Tây giáp ranh với xã Gia Tân và xã Gia Lập thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp ranh với xã Gia Trấn thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp ranh với xã Gia Thanh thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình và xã Thanh Hải thuộc huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

4. Tên ĐVHC: Xã Gia Phương (huyện Gia Viễn).

4.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4.2. Diện tích tự nhiên: 5,83 km².

4.3. Quy mô dân số: 5.147 người

4.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 39 người; chiếm tỷ lệ 0,76%.

4.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

4.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Gia Lập và xã Gia Thắng thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp ranh với xã Gia Vượng và thị trấn Me thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp ranh với xã Gia Trung thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp ranh với xã Gia Vân và xã Gia Hòa thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

5. Tên ĐVHC: Xã Gia Lạc (huyện Gia Viễn).

5.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

5.2. Diện tích tự nhiên: 6,17 km².

5.3. Quy mô dân số: 5.495 người

5.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 40 người; chiếm tỷ lệ 0,73%.

5.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

5.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Gia Trung thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp ranh với xã Gia Minh thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Nam giáp ranh với xã Gia Phong và xã Gia Sinh thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Bắc giáp ranh với xã Gia Thịnh và xã Gia Vượng thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

6. Tên ĐVHC: Xã Gia Minh (huyện Gia Viễn).

6.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

6.2. Diện tích tự nhiên: 6,82 km².

6.3. Quy mô dân số: 3.070 người

6.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 13 người; chiếm tỷ lệ 0,42%.

6.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

6.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Gia Lạc thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Tây giáp ranh với xã Thượng Hòa và xã Thanh Lạc thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Nam giáp ranh với xã Gia Phong thuộc huyện Gia Viễn và xã Sơn Thành thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Bắc giáp ranh với xã Gia Thịnh thuộc huyện Gia Viễn và xã Đức Long thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

7. Tên ĐVHC: Xã Gia Phong (huyện Gia Viễn).

7.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

7.2. Diện tích tự nhiên: 5,54 km².

7.3. Quy mô dân số: 4.235 người

7.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 34 người; chiếm tỷ lệ 0,8%.

7.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

7.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Gia Sinh thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Tây giáp ranh với xã Gia Minh thuộc huyện Gia Viễn và xã Thanh Lạc thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Nam giáp ranh với xã Sơn Lai và xã Sơn Thành thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Bắc giáp ranh với xã Gia Lạc thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

8. Tên ĐVHC: Xã Chất Bình (huyện Kim Sơn).

8.1. Thuộc khu vực có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

8.2. Diện tích tự nhiên: 5,92 km².

8.3. Quy mô dân số: 5.401 người.

8.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 33 người, chiếm 0,61%.

8.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

8.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề

- Phía Đông giáp ranh với xã Xuân Chính thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; xã Nghĩa Lạc thuộc huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Phía Tây giáp ranh với xã Hồi Ninh thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Nam giáp ranh với xã Nghĩa Hồng thuộc huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Phía Bắc giáp ranh với xã Khánh Thủy thuộc huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

9. Tên ĐVHC: Xã Hồi Ninh (huyện Kim Sơn).

9.1. Thuộc khu vực có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

9.2. Diện tích tự nhiên: 5,74 km².

9.3. Quy mô dân số: 5.558 người.

9.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 31 người, chiếm 0,56%.

9.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

9.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề

- Phía Đông giáp ranh với xã Chất Bình thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình và xã Nghĩa Hồng thuộc huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Phía Tây giáp ranh với xã Kim Định thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Nam giáp ranh với xã Kim Định thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình và xã Nghĩa Phú thuộc huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Phía Bắc giáp ranh với xã Khánh Nhạ và xã Khánh Thủy thuộc huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

10. Tên ĐVHC: Xã Tân Thành (huyện Kim Sơn).

10.1. Thuộc khu vực có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

10.2. Diện tích tự nhiên: 4,45 km².

10.3. Quy mô dân số: 5.231 người.

10.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 31 người, chiếm 0,59%.

10.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

10.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề

- Phía Đông giáp ranh với xã Lưu Phương thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Tây giáp ranh với Yên Nhân thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Nam giáp ranh với xã Yên Lộc và xã Định Hóa thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh

Ninh Bình.

- Phía Bắc giáp ranh với xã Lưu Phương thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

11. Tên ĐVHC: Xã Kim Đông (huyện Kim Sơn).

11.1. Thuộc khu vực có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

11.2. Diện tích tự nhiên: 6,53 km².

11.3. Quy mô dân số: 4.892 người.

11.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 25 người, chiếm 0,51%.

11.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

11.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề

- Phía Đông giáp ranh với Khu vực bãi bồi cửa sông Đáy (*qua đê Bình Minh II*).

- Phía Tây giáp ranh với xã Kim Trung thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Nam giáp ranh với Khu vực bãi bồi cửa sông Đáy (*qua đê Bình Minh II*).

- Phía Bắc giáp ranh với thị trấn Bình Minh thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

12. Tên ĐVHC: Xã Kim Trung (huyện Kim Sơn).

12.1. Thuộc khu vực có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

12.2. Diện tích tự nhiên: 4,74 km².

12.3. Quy mô dân số: 4.252 người.

12.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 12 người, chiếm 0,28%.

12.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

12.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề

- Phía Đông giáp ranh với xã Kim Đông, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Tây giáp ranh với Khu vực Lữ đoàn Công binh 279 thuộc Bộ Tư lệnh công binh và Trại địa pháo thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình quản lý.

- Phía Nam giáp ranh với Khu vực bãi bồi (*qua đê Bình Minh II, từ cống CT11 đến cống CT10*).

- Phía Bắc giáp ranh với thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

III. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: 03 ĐVHC

1. Tên ĐVHC: Xã Ninh Hải (huyện Hoa Lư).

1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.2. Diện tích tự nhiên: 21,9 km².

1.3. Quy mô dân số: 6.906 người

1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 37 người; chiếm tỷ lệ 0,54%.

1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp xã Ninh Xuân và xã Ninh Thắng thuộc huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Tây giáp xã Sơn Hà, xã Sơn Lai thuộc huyện Nho Quan; xã Gia Sinh thuộc huyện Gia Viễn và xã Yên Sơn thuộc thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Nam giáp xã Ninh Vân thuộc huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Bắc giáp xã Trường Yên thuộc huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

2. Tên ĐVHC: Xã Khánh Thượng (huyện Yên Mô).

2.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2.2. Diện tích tự nhiên: 9,4 km².

2.3. Quy mô dân số: 8.435 người

2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 135 người; chiếm tỷ lệ 1,6%.

2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

2.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp xã Khánh Dương thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Tây giáp xã Mai Sơn thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Nam giáp xã Yên Thắng, xã Yên Hòa và thị trấn Yên Thịnh thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Bắc giáp xã Ninh An thuộc huyện Hoa Lư và xã Khánh Hòa, Xã Khánh An thuộc huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

3. Tên ĐVHC: Thị trấn Yên Thịnh (huyện Yên Mô).

3.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không.

3.2. Diện tích tự nhiên: 7,47 km².

3.3. Quy mô dân số: 10.610 người

3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 85 người; chiếm tỷ lệ 0,8%.

3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

3.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp xã Yên Phong thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Tây giáp xã Khánh Thượng và xã Yên Hòa thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Nam giáp xã Yên Hưng và xã Yên Mỹ thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Bắc giáp xã Khánh Dương và xã Khánh Thịnh thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

IV. Hiện trạng ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: 10 ĐVHC

1. Tên ĐVHC: Xã Sơn Lai (huyện Nho Quan).

1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.2. Diện tích tự nhiên: 17,88 km².

1.3. Quy mô dân số: 5.807 người

1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 175 người; chiếm tỷ lệ 3,01%.

1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Xã An toàn khu.

1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp ranh với xã Gia Sinh thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp ranh với xã Quỳnh Lưu và xã Sơn Thành thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp ranh với xã Sơn Hà thuộc huyện Nho Quan và xã Ninh Hải thuộc huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Bắc giáp ranh với xã Gia Phong thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

2. Tên ĐVHC: Xã Gia Thịnh (huyện Gia Viễn).

2.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2.2. Diện tích tự nhiên: 5,37 km².

2.3. Quy mô dân số: 8.691 người

2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 59 người; chiếm tỷ lệ 0,68%.

2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

2.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp xã Gia Vượng và thị trấn Me thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp xã Đức Long thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp xã Gia Minh và xã Gia Lạc thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp xã Gia Phú thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

3. Tên ĐVHC: Xã Ninh Hải (huyện Hoa Lư).

3.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3.2. Diện tích tự nhiên: 21,9 km².

3.3. Quy mô dân số: 6.906 người

3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 37 người; chiếm tỷ lệ 0,54%.

3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

3.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp xã Ninh Xuân và xã Ninh Thắng thuộc huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Tây giáp xã Sơn Hà, xã Sơn Lai thuộc huyện Nho Quan; xã Gia Sinh thuộc huyện Gia Viễn và xã Yên Sơn thuộc thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Nam giáp xã Ninh Vân thuộc huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Bắc giáp xã Trường Yên thuộc huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

4. Tên ĐVHC: Xã Ninh Nhất (thành phố Ninh Bình).

4.1. Thuộc khu vực có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4.2. Diện tích tự nhiên: 7,26 km².

4.3. Quy mô dân số: 7.126 người.

4.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 58 người, chiếm 0,81%.

4.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

4.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề

- Phía Đông giáp phường Ninh Khánh, phường Tân Thành và phường Phúc Thành thuộc thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Tây giáp xã Ninh Hòa và xã Ninh Xuân thuộc huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Nam giáp xã Ninh Tiến và phường Nam Thành thuộc thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Bắc giáp xã Ninh Mỹ thuộc huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

5. Tên ĐVHC: Xã Khánh Thượng (huyện Yên Mô).

5.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

5.2. Diện tích tự nhiên: 9,4 km².

5.3. Quy mô dân số: 8.435 người

5.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 135 người; chiếm tỷ lệ 1,6%.

5.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

5.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp xã Khánh Dương thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp xã Mai Sơn thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp xã Yên Thắng, xã Yên Hòa và thị trấn Yên Thịnh thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp xã Ninh An thuộc huyện Hoa Lư và xã Khánh Hòa, Xã Khánh An thuộc huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

6. Tên ĐVHC: Xã Lưu Phương (huyện Kim Sơn).

6.1. Thuộc khu vực có yếu tố đặc thù: Là ĐVHC nông thôn ở vùng Đồng bằng sông Hồng theo Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

6.2. Diện tích tự nhiên: 6,47 km².

6.3. Quy mô dân số: 8.636 người.

6.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 46 người, chiếm 0,53%.

6.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

6.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề

- Phía Đông giáp thị trấn Phát Diệm và xã Thượng Kiệm thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp xã Tân Thành, xã Định Hóa và xã Văn Hải thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Nam giáp xã Kim Tân thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Bắc giáp xã Yên Nhân thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

7. Tên ĐVHC: Thị trấn Nho Quan (huyện Nho Quan).

7.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không.

7.2. Diện tích tự nhiên: 2,9 km².

7.3. Quy mô dân số: 10.337 người

7.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 2.682 người; chiếm tỷ lệ 25,95%.

7.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

7.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp xã Lạc Vân và xã Lạng Phong thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Tây giáp xã Đồng Phong thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Nam giáp xã Văn Phong thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
- Phía Bắc giáp xã Phú Sơn thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

8. Tên ĐVHC: Thị trấn Me (huyện Gia Viễn).

8.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không.

8.2. Diện tích tự nhiên: 3,43 km².

8.3. Quy mô dân số: 6.744 người

8.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 76 người; chiếm tỷ lệ 1,13%.

8.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

8.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp xã Gia Hòa thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Tây giáp xã Gia Phú và xã Gia Thịnh thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Nam giáp xã Gia Vượng thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Bắc giáp xã Liên Sơn thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

9. Tên ĐVHC: Thị trấn Yên Thịnh (huyện Yên Mô).

9.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không.

9.2. Diện tích tự nhiên: 7,47 km².

9.3. Quy mô dân số: 10.610 người

9.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 85 người; chiếm tỷ lệ 0,8%.

9.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

9.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp xã Yên Phong thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Tây giáp xã Khánh Thượng và xã Yên Hòa thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Nam giáp xã Yên Hưng và xã Yên Mỹ thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Bắc giáp xã Khánh Dương và xã Khánh Thịnh thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

10. Tên ĐVHC: Phường Thanh Bình (thành phố Ninh Bình).

10.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: Không.

10.2. Diện tích tự nhiên: 1,57 km².

10.3. Quy mô dân số: 12.382 người

10.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 62 người; chiếm tỷ lệ 0,50%.

10.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không.

10.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Đông giáp phường Bích Đào thuộc thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình và xã Yên Bằng thuộc huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Phía Tây giáp phường Vân Giang thuộc thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Nam giáp phường Nam Bình thuộc thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Phía Bắc giáp phường Đông Thành thuộc thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Phần II

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH NINH BÌNH

A. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN

I. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp

1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp huyện thành ĐVHC nông thôn cùng cấp: Không.

2. Sắp xếp ĐVHC cấp huyện thành ĐVHC đô thị cùng cấp hoặc sắp xếp ĐVHC nông thôn với ĐVHC đô thị cấp huyện:

Thành lập ĐVHC thành phố mới trên cơ sở hợp nhất toàn bộ hiện trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp huyện, gồm: huyện Hoa Lư có diện tích tự nhiên là 103,49 km² (đạt 32,85 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 82.253 người (đạt 68,54% so với tiêu chuẩn) và thành phố Ninh Bình có diện tích tự nhiên là 46,75 km² (đạt 31,17% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 148.869 người (đạt 99,25% so với tiêu chuẩn).

Dự kiến tên gọi của ĐVHC thành phố mới: Thành phố Hoa Lư.

(Việc thành lập ĐVHC thành phố mới trên cơ sở hợp nhất toàn bộ hiện trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của huyện Hoa Lư, thành phố Ninh Bình được xây dựng thành đề án riêng).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Thực hiện theo đúng quy định của Bộ Chính trị, Quốc hội và Chính phủ, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Ninh Bình. Việc sắp xếp, hợp nhất thành phố Ninh Bình và huyện Hoa Lư thành ĐVHC đô thị mới, gắn với sắp xếp các ĐVHC cấp xã và thành lập thêm một số phường mới, cơ cấu lại lãnh thổ, mở rộng không gian đô thị phù hợp với Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tăng dư địa phát triển để thành phố hình thành sau sắp xếp trở thành thành phố trực thuộc tỉnh với định hướng là “Đô thị Di sản thiên nhiên kỷ”. Đồng thời, hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại I trực thuộc tỉnh, tập trung phát triển du lịch - dịch vụ dựa trên nền tảng giá trị văn hóa - lịch sử của Cố đô Hoa Lư và giá trị nổi bật toàn cầu của Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An để thành phố hình thành mới trở thành trung tâm văn hóa - lịch sử, du lịch cấp quốc gia, có ý nghĩa quốc tế.

b) Kết quả sau sắp xếp thì ĐVHC thành phố Hoa Lư có:

- Diện tích tự nhiên 150,24 km² (đạt 100,16% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số 231.122 người (đạt 154,08 % so với tiêu chuẩn)
- Số dân là người dân tộc thiểu số 2.995 người; chiếm tỷ lệ 1,29%.
- ĐVHC trực thuộc: 20 ĐVHC cấp xã (gồm 15 phường và 05 xã); Tỷ lệ số phường tên tổng số ĐVHC trực thuộc là 75%.
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề:
- + Phía Đông Bắc giáp ranh với huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

+ Phía Đông Nam giáp ranh với huyện Yên Khánh và huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Tây Bắc giáp ranh huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Tây Nam giáp ranh với huyện Nho Quan và thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC thành phố Hoa Lư: Trước mắt đặt tại trụ sở làm việc của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Ninh Bình hiện nay.

c) Sự phù hợp của phương án này với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Ngày 28/7/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1266/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050. Trong đó, phạm vi lập quy hoạch có diện tích 21.052 ha, bao gồm: Toàn bộ địa giới hành chính thành phố Ninh Bình và huyện Hoa Lư; xã Gia Sinh thuộc huyện Gia Viễn; xã Mai Sơn thuộc huyện Yên Mô; xã Khánh Hoà và xã Khánh Phú thuộc huyện Yên Khánh; xã Sơn Lai và xã Sơn Hà thuộc huyện Nho Quan; một phần địa giới hành chính xã Yên Sơn và phường Tân Bình thuộc thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp).

Trong Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2040 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 08/02/2023 thì phạm vi, ranh giới lập Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình bao gồm phạm vi đồ án Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 28/7/2014 và bổ sung mở rộng khu vực lập quy hoạch về phía Tây đến khu vực sông Bến Đàng và quốc lộ 12B, gồm toàn bộ địa giới hành chính thành phố Ninh Bình và huyện Hoa Lư; xã Gia Sinh, xã Gia Tân thuộc huyện Gia Viễn; xã Mai Sơn thuộc huyện Yên Mô; xã Sơn Lai, xã Sơn Hà và xã Quỳnh Lưu thuộc huyện Nho Quan; xã Khánh Hoà và xã Khánh Phú thuộc huyện Yên Khánh; một phần ranh giới hành chính xã Yên Sơn và phường Tân Bình thuộc thành phố Tam Điệp.

Căn cứ nội dung nêu trên, phương án thành lập thành phố Hoa Lư (trên cơ sở hợp nhất thành phố Ninh Bình và huyện Hoa Lư) giai đoạn 2023-2025 đã nằm trọn vẹn trong phạm vi quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2040 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và phù hợp với định hướng quy hoạch phát triển đô thị của tỉnh Ninh Bình.

d) Đánh giá sơ bộ tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, loại đô thị đối với thành phố Hoa Lư:

- Đối với các tiêu chí về vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đã đáp ứng theo quy định tại Nghị quyết số 26/2022/NQ-UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 26/2022/NQ-UBTVQH15).

Do tốc độ đô thị hoá mạnh mẽ trong những năm gần đây, không gian phát triển của thành phố Ninh Bình đang ngày càng mở rộng về hướng Tây bắc (thuộc địa bàn của huyện Hoa Lư), hiện tại thành phố Ninh Bình và huyện Hoa Lư đang giữ vai trò là trung tâm tổng hợp cấp tỉnh về kinh tế, tài chính, văn hoá, giáo dục - đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông, giao lưu trong nước, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của một vùng liên tỉnh. Mặt khác, tại Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 23/8/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023-2030 đã xác định một trong những mục tiêu cụ thể về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đến năm 2025 là thực hiện việc hợp nhất thành phố Ninh Bình và huyện Hoa Lư, đồng thời sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gắn với định hình tính chất đơn vị hành chính mới sau hợp nhất là “*Đô thị Di sản thiên nhiên kỷ*” dựa trên các giá trị độc đáo về địa tự nhiên - sinh thái, văn hoá - lịch sử, sở hữu di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới. Đồng thời, hoàn thiện các tiêu chí công nhận đơn vị hành chính mới sau hợp nhất là đô thị loại I trực thuộc tỉnh; có vị thế trung tâm du lịch vùng và quốc gia mang giá trị toàn cầu; là trung tâm chính trị - hành chính, văn hoá, kinh tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, dịch vụ chất lượng cao, đầu mối hợp tác quốc tế của tỉnh Ninh Bình.

- Đối với tiêu chí về quy mô dân số: Theo khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 26/2022/NQ-UBTVQH15 quy định áp dụng phân loại đô thị có yếu tố đặc thù: “*Khu vực dự kiến hình thành đô thị và các đô thị trực thuộc để bảo tồn, phát huy giá trị đặc sắc cổ đô và di sản văn hoá vật thể đã được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên Hợp quốc (UNESCO) công nhận thì không xét tiêu chí mật độ dân số; các tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan đô thị thực hiện theo quy định đối với loại đô thị tương ứng; mức tối thiểu của các tiêu chuẩn khác bằng 50% mức quy định của loại đô thị tương ứng*”.

Như vậy, khi áp dụng phân loại đô thị có yếu tố đặc thù thì tiêu chí về quy mô dân số, mật độ dân số của đô thị loại I theo quy hoạch nêu trên đã cơ bản đảm bảo, đáp ứng quy định của Nghị quyết số 26/2022/NQ-UBTVQH15.

- Đối với tiêu chí trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị (gồm 49 tiêu chuẩn): Các tiêu chuẩn này liên quan đến nhiều ngành, nghề, thuộc các lĩnh vực khác nhau, việc rà soát các tiêu chuẩn này là nội dung chính của việc lập Đề án phân loại đô thị theo quy định tại Khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 26/2022/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, do đô thị đề nghị thành lập mới (thành phố Hoa Lư) có yếu tố đặc thù nên có 42/49 tiêu chuẩn được đánh giá mức 50% theo quy định, kết quả rà soát hiện trạng đã đảm bảo yêu cầu; 07 tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan còn lại đã cơ bản đáp ứng theo quy định.

Hồ sơ, đề án phân loại đô thị đối với thành phố Hoa Lư sau khi thành lập, trong đó có các tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, loại đô thị sẽ được thực hiện đồng thời với việc xây dựng Đề án chi tiết thành lập ĐVHC thành phố Hoa Lư trên cơ sở hợp nhất toàn bộ hiện trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình, đồng thời sắp xếp các ĐVHC cấp xã và thành lập một số phường mới.

II. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp huyện thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không.

B. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

I. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp

1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thành ĐVHC nông thôn cùng cấp

1.1. Thành lập ĐVHC xã mới trên cơ sở hợp nhất toàn bộ hiện trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã thuộc huyện Nho Quan: Xã Sơn Hà (có diện tích tự nhiên là 10,01 km², đạt 47,67% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.309 người, đạt 66,36% so với tiêu chuẩn) và xã Sơn Lai (có diện tích tự nhiên là 17,88 km², đạt 85,14% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.807 người, đạt 72,59% so với tiêu chuẩn).

Dự kiến tên gọi của ĐVHC mới: Xã Phúc Sơn.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở của việc sắp xếp ĐVHC: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Ninh Bình.

- Lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Xã Sơn Hà thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Kết quả sau sắp xếp thì xã Phúc Sơn có:

- Diện tích tự nhiên: 27,89 km², đạt 132,8% so với tiêu chuẩn
- Quy mô dân số: 11.116 người, đạt 139,0% so với tiêu chuẩn
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 409 người; chiếm tỷ lệ 3,68%
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề:

+ Phía Đông giáp ranh với xã Gia Sinh thuộc huyện Gia Viễn và xã Ninh Hải thuộc huyện Hoa Lư.

+ Phía Tây giáp ranh với xã Quỳnh Lưu và xã Cộng Hòa (ĐVHC xã mới thành lập trên cơ sở hợp nhất xã Thanh Lạc và xã Sơn Thành) thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Nam giáp ranh với xã Quảng Lạc thuộc huyện Nho Quan và xã Yên Sơn thuộc thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Phúc Sơn: Trước mặt đặt tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Sơn Lai hiện nay.

1.2. Thành lập ĐVHC xã mới trên cơ sở hợp nhất toàn bộ hiện trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã thuộc huyện Nho Quan: Xã Sơn Thành (có diện tích tự nhiên là 5,56 km², đạt 26,48% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 3.519 người, đạt 43,99% so với tiêu chuẩn), xã Thanh Lạc (có diện tích tự nhiên là 6,46 km², đạt 30,76% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 3.779 người, đạt 47,24% so với tiêu chuẩn).

Dự kiến tên gọi của ĐVHC xã mới: Xã Thanh Sơn

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở của việc sắp xếp ĐVHC: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Ninh Bình.

- Lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Xã Sơn Thành và xã Thanh Lạc thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Kết quả sau sắp xếp thì xã Thanh Sơn có:

- Diện tích tự nhiên: 12,02 km², đạt 57,24% so với tiêu chuẩn
- Quy mô dân số: 7.298 người, đạt 91,23% so với tiêu chuẩn
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 131 người; chiếm tỷ lệ 1,8%
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Đông giáp ranh với xã Gia Minh và xã Gia Phong thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Tây giáp ranh với xã Văn Phương, xã Văn Phú và thị trấn Nho Quan thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Nam giáp ranh với xã Phú Lộc, xã Quỳnh Lưu và xã Phúc Sơn (ĐVHC xã mới thành lập trên cơ sở hợp nhất xã Sơn Lai và xã Sơn Hà) thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Bắc giáp với xã Thượng Hòa thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Thanh Sơn: Trước mắt đặt tại trụ sở UBND Xã Thanh Lạc hiện nay.

1.3. Thành lập ĐVHC xã mới trên cơ sở hợp nhất toàn bộ hiện trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã thuộc huyện Gia Viễn: Xã Gia Thắng (có diện tích tự nhiên là 4,74 km², đạt 22,57% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 3.956 người, đạt 49,45% so với tiêu chuẩn) và xã Gia Tiến (có diện tích tự nhiên là 4,43 km², đạt 21,10% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.448 người, đạt 68,10% so với tiêu chuẩn).

Dự kiến tên gọi của ĐVHC mới: Xã Đại Hoàng.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở của việc sắp xếp ĐVHC: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Ninh Bình.

- Lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Xã Gia Thắng và xã Gia Tiến thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Kết quả sau sắp xếp thành lập ĐVHC xã Đại Hoàng có:

- Diện tích tự nhiên 9,17 km² (đạt 43,67% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 9.404 người (đạt 117,55% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số 40 người; chiếm tỷ lệ 0,43%.
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề:
 - + Phía Đông giáp xã Gia Tân và xã Gia Lập thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
 - + Phía Tây giáp xã Gia Trung và xã Gia Sinh thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
 - + Phía Nam giáp xã Trường Yên thuộc huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.
 - + Phía Bắc giáp xã Gia Phương thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Đại Hoàng: Trước mắt đặt tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Gia Thắng hiện nay.

1.4. Thành lập ĐVHC xã mới trên cơ sở hợp nhất toàn bộ hiện trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã thuộc huyện Yên Khánh: Xã Khánh Tiên (có diện tích tự nhiên là 6,37 km², đạt 30,33% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 3.901 người, đạt 48,76% so với tiêu chuẩn), xã Khánh Thiện (có diện tích tự nhiên là 2,92 km², đạt 13,9% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.595 người, đạt 69,94% so với tiêu chuẩn).

Dự kiến tên gọi của ĐVHC mới: Xã Khánh Thiện.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở của việc sắp xếp ĐVHC: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Ninh Bình.

- Lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Xã Khánh Tiên và xã Khánh Thiện thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Kết quả sau sắp xếp, ĐVHC xã Khánh Thiện mới có:

- Diện tích tự nhiên 9,29 km² (đạt 44,24% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 9.496 người (đạt 118,7% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số 54 người; chiếm tỷ lệ 0,57%.
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề:
 - + Phía Đông giáp xã Khánh Cường thuộc huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình và xã Hoàng Nam thuộc huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.
 - + Phía Tây giáp xã Khánh Hải thuộc huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình và xã Yên Đồng, xã Yên Trị, thuộc huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
 - + Phía Nam giáp xã Khánh Mậu và xã Khánh Hội thuộc huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Bắc giáp xã Yên Nhân thuộc huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trước mắt đặt trụ sở của xã Khánh Thiện hiện nay.

1.5. Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 01 ĐVHC xã vào 01 ĐVHC xã liền kề, thuộc huyện Yên Mô: Xã Mai Sơn (có diện tích tự nhiên là 4,33 km², đạt 20,62 % so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4.625 người, đạt 57,81 % so với tiêu chuẩn) vào xã Khánh Thượng (có diện tích tự nhiên là 9,4 km², đạt 44,76% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 8.435 người, đạt 105,44 % so với tiêu chuẩn) để quản lý.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở của việc sắp xếp ĐVHC: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Ninh Bình.

- Lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Xã Mai Sơn thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Kết quả sau sắp xếp thì xã Khánh Thượng có:

- Diện tích tự nhiên 13,73 km² (đạt 65,38% so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số 13.060 người (đạt 163,256% so với tiêu chuẩn)

- Số dân là người dân tộc thiểu số 179 người; chiếm tỷ lệ 1,37%.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Đông giáp xã Khánh Cư và xã Khánh Vân thuộc huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Tây giáp xã Ninh Vân thuộc huyện Hoa Lư và phường Yên Bình thuộc thành phố Tam Điệp.

+ Phía Nam giáp xã Yên Thắng, xã Yên Hòa, xã Khánh Thịnh và thị trấn Yên Thịnh thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Bắc giáp xã Ninh An thuộc huyện Hoa Lư và xã Khánh Hòa, xã Khánh An, xã Khánh Cư thuộc huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Khánh Thượng mới: Trước mắt đặt tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Khánh Thượng hiện nay.

2. Sắp xếp ĐVHC cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp hoặc sắp xếp ĐVHC nông thôn với ĐVHC đô thị cấp xã

2.1. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 ĐVHC nông thôn cấp xã vào ĐVHC đô thị cấp xã thuộc huyện Nho Quan: Xã Lạng Phong (có diện tích tự nhiên là 4,41 km², đạt 21% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 3.627 người, đạt 45,34% so với tiêu chuẩn), xã Văn Phong (có diện tích tự nhiên là 7,65 km², đạt 36,43% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.403 người, đạt

67,54% so với tiêu chuẩn) vào thị trấn Nho Quan (có diện tích tự nhiên là 2,9 km², đạt 20,71% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 10.337 người, đạt 129,21% so với tiêu chuẩn) để quản lý.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở của việc sắp xếp ĐVHC: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Ninh Bình.

- Lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Xã Lạng Phong và xã Văn Phong thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Kết quả thị trấn Nho Quan sau khi điều chỉnh, mở rộng ĐGHC có:

- Diện tích tự nhiên 14,96 km² (đạt 106,86% so với tiêu chuẩn)

- Quy mô dân số 19.367 người (đạt 242,09% so với tiêu chuẩn)

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Đông Bắc giáp ranh với xã Vân Sơn (ĐVHC mới thành lập trên cơ sở hợp nhất xã Sơn Hà và xã Sơn Lai) thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Tây giáp ranh với xã Đồng Phong thuộc huyện, Nho Quan tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Đông Nam giáp ranh với xã Văn Phương và xã Cộng Hòa (ĐVHC mới thành lập trên cơ sở hợp nhất xã Thanh Lạc và xã Sơn Thành) thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC thị trấn Nho Quan (mới): Trước mắt đặt tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Văn Phong hiện nay.

c) Sự phù hợp của phương án với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Phương án nhập, điều chỉnh diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lạng Phong và xã Văn Phong vào thị trấn Nho Quan để quản lý đã đảm bảo phù hợp với Quy hoạch chung đô thị Nho Quan Nho Quan đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh Ninh Bình phê duyệt tại Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 24/07/2019 và Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 418/QĐ-UBND 09/05/2022.

d) Đánh giá sơ bộ tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, loại đô thị đối với thị trấn hình thành sau sắp xếp:

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022) của Ủy ban thường vụ Quốc hội, sau khi rà soát, kết quả đánh giá sơ bộ thị trấn Nho Quan hình thành sau sắp xếp đã cơ bản đạt các tiêu chí về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể:

- Cân đối thu ngân sách: Đủ.
- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất: 2,71% (đạt bình quân của huyện).
- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp nội thị đạt: 65%.

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về phân loại đô thị (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, kết quả đánh giá sơ bộ thực trạng phát triển của đô thị trấn Nho Quan hình thành sau sắp xếp đạt 80,5/100 điểm (*quy định tối thiểu 75 điểm*), cụ thể:

- Tiêu chí 1: Vị trí, vai trò, chức năng, có cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội đạt 15/18 điểm.
- Tiêu chí 2: Quy mô dân số đô thị đạt 8,0/8,0 điểm.
- Tiêu chí 3: Mật độ dân số đạt 6,5/8,0 điểm.
- Tiêu chí 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 6,0/6,0 điểm.
- Tiêu chí 5: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị đạt 45/60,0 điểm.

(*Hồ sơ đề án phân loại đô thị đối với thị trấn hình thành sau sắp xếp sẽ được thực hiện đồng thời với việc xây dựng Đề án chi tiết sắp xếp ĐVHC cấp xã*).

2.2. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 ĐVHC nông thôn cấp xã vào ĐVHC đô thị cấp xã thuộc huyện Yên Mô: Xã Khánh Thịnh (có diện tích tự nhiên là 4,19 km², đạt 19,95% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4.820 người, đạt 60,25% so với tiêu chuẩn) và xã Yên Hưng (có diện tích tự nhiên là 3,41 km², đạt 16,24% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4.219 người, đạt 52,74% so với tiêu chuẩn) vào thị trấn Yên Thịnh (có diện tích tự nhiên là 7,47 km², đạt 53,36% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 10.610 người, đạt 132,63% so với tiêu chuẩn) để quản lý.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở của việc sắp xếp ĐVHC: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Ninh Bình.

- Lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Xã Khánh Thịnh và xã Yên Hưng thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Kết quả thị trấn Yên Thịnh sau khi điều chỉnh, mở rộng ĐGHC có:

- Diện tích tự nhiên 15,07 km² (đạt 107,64% so với tiêu chuẩn thị trấn)
 - Quy mô dân số 19.649 người (đạt 245,61% so với tiêu chuẩn thị trấn)
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 131 người, chiếm tỉ lệ 0,67%
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề:

- + Phía Đông giáp xã Yên Phong thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- + Phía Tây giáp xã Yên Hòa thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- + Phía Nam giáp xã Yên Thành và xã Yên Mỹ thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- + Phía Bắc giáp xã Khánh Thượng thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC thị trấn Yên Thịnh: Trước mắt đặt tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND thị trấn Yên Thịnh hiện nay.

c) Sự phù hợp của phương án với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Mô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 và Điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Yên Thịnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 02/10/2018. Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Khánh Thịnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 được UBND huyện Yên Mô phê duyệt tại Quyết định số 2047/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 và Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Yên Hưng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 được UBND huyện Yên Mô phê duyệt tại Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 21/12/2018.

Việc sáp nhập xã Khánh Thịnh vào thị trấn Yên Thịnh đảm bảo phù hợp với Quy hoạch xây dựng vùng huyện, Quy hoạch chung thị trấn Yên Thịnh và quy hoạch chung xã Khánh Thịnh đã được phê duyệt. Đối với việc sáp nhập xã Yên Hưng vào thị trấn Yên Thịnh phù hợp với điều kiện thực tế xã Yên Hưng là đơn vị hành chính có quy mô diện tích nhỏ (3,41km²), dân số (4.219 người), vị trí địa lý liền kề với thị trấn Yên Thịnh, dân cư của các địa phương có yếu tố văn hoá, tôn giáo tín ngưỡng tương đồng, có hạ tầng giao thông kết nối thuận tiện với trung tâm thị trấn qua cầu Chợ Chóp và cầu Bà Thuồng đã được tỉnh đầu tư xây dựng.

Hiện nay, Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đang được trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời Quy hoạch chung đô thị Yên Thịnh đã được UBND tỉnh phê duyệt và sẽ hoàn thiện đồ án sau khi phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã được thống nhất trong quy hoạch tỉnh, UBND tỉnh sẽ cập nhật, bổ sung hoàn thiện phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã vào đồ án quy hoạch chung đô thị Yên Thịnh theo quy định.

d) Đánh giá sơ bộ tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội và loại đô thị đối với thị trấn hình thành sau sắp xếp:

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, sau khi rà soát, kết quả đánh giá sơ bộ thị trấn Yên Thịnh hình thành sau sắp xếp đã cơ bản đạt các tiêu chí về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể:

- Cân đối thu ngân sách: Đủ.
- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất: 2,26% (đạt bình quân của huyện).

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp nội thị đạt: 66%.

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về phân loại đô thị (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, kết quả đánh giá sơ bộ thực trạng phát triển của đô thị trấn Yên Thịnh hình thành sau sắp xếp đạt 78,88/100 điểm (*quy định tối thiểu 75 điểm*), cụ thể:

- Tiêu chí 1: Vị trí, vai trò, chức năng, có cầu và trình độ PTKTXH đạt 12,63/18 điểm.
- Tiêu chí 2: Quy mô dân số đô thị đạt 8,0/8,0 điểm.
- Tiêu chí 3: Mật độ dân số đạt 8,0/8,0 điểm.
- Tiêu chí 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 6,0/6,0 điểm.
- Tiêu chí 5: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị đạt 44,25/60,0 điểm.

(Hồ sơ đề án phân loại đô thị đối với thị trấn hình thành sau sắp xếp sẽ được thực hiện đồng thời với việc xây dựng Đề án chi tiết sắp xếp ĐVHC cấp xã).

2.3. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 01 ĐVHC nông thôn cấp xã vào ĐVHC đô thị cấp xã thuộc huyện Kim Sơn: Xã Lưư Phương (có diện tích tự nhiên là 6,47 km², đạt 30,8% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 8.636 người, đạt 108% so với tiêu chuẩn) vào thị trấn Phát Diệm (có diện tích tự nhiên là 1,05 km², đạt 7,5% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 10.227 người, đạt 127,8% so với tiêu chuẩn) để quản lý.

a) Cơ sở lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở của việc sắp xếp ĐVHC: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Ninh Bình.

- Lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Thị trấn Phát Diệm thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Kết quả thị trấn Phát Diệm sau khi điều chỉnh, mở rộng ĐGHC có:

- Diện tích tự nhiên: 7,52 km² (đạt 53,71% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số: 18.863 người (đạt 235,79% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề:

- + Phía Đông giáp xã Thượng Kiệm thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.
- + Phía Tây giáp xã Yên Nhân thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- + Phía Nam giáp xã Tân Thành thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Bắc giáp xã Kim Chính thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC thị trấn Phát Diệm mới: Trước mắt đặt tại trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND và UBND thị trấn Phát Diệm hiện nay.

c) Sự phù hợp của phương án với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Phương án nhập, điều chỉnh diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lưu Phương vào thị trấn Phát Diệm để quản lý phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phát Diệm huyện Kim Sơn đến năm 2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 31/8/2006; Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đô thị Phát Diệm, huyện Kim Sơn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1450/QĐ-UBND ngày 30/12/2016, là trung tâm hành chính, chính trị văn hóa - xã hội và dịch vụ, thương mại của huyện Kim Sơn, đến năm 2030 là đô thị loại IV.

d) Đánh giá sơ bộ tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội và loại đô thị đối với thị trấn hình thành sau sắp xếp:

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022) của Ủy ban thường vụ Quốc hội, sau khi rà soát, kết quả đánh giá sơ bộ thị trấn Phát Diệm hình thành sau sắp xếp cơ bản đạt các tiêu chí về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể:

- Cân đối thu ngân sách: Đủ.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất: 2,83% (đạt bình quân chung của huyện).

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp nội thị đạt: 68,4%.

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về phân loại đô thị (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, kết quả đánh giá sơ bộ thực trạng phát triển của đô thị thị trấn Phát Diệm hình thành sau sắp xếp đạt 84,33/100 điểm (*quy định tối thiểu 75 điểm*), cụ thể:

- Tiêu chí 1: Vị trí, vai trò, chức năng, có cấu và trình độ PTKTXH đạt 16/18 điểm.

- Tiêu chí 2: Quy mô dân số đô thị đạt 7,78/8,0 điểm.

- Tiêu chí 3: Mật độ dân số đạt 8,0/8,0 điểm.

- Tiêu chí 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 6,0/6,0 điểm.

- Tiêu chí 5: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị đạt 46,56/60,0 điểm.

(*Hồ sơ đề án phân loại đô thị đối với thị trấn hình thành sau sắp xếp sẽ được thực hiện đồng thời với việc xây dựng Đề án chi tiết sắp xếp ĐVHC cấp xã*).

2.4. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 01 ĐVHC nông thôn cấp xã vào ĐVHC đô thị cấp xã thuộc huyện Kim Sơn: Xã Kim Hải (có diện tích tự nhiên là 5,75 km², đạt 27,4% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 3.819 người, đạt 47,7% so với tiêu chuẩn) và phần đất bãi bồi ven biển khu vực đơn vị quân đội 1080 thuộc Quân đoàn I (có diện tích tự nhiên là 2,79 km²) vào thị trấn Bình Minh (có diện tích tự nhiên là 9,11km², đạt 65% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4.474 người, đạt 55,9% so với tiêu chuẩn) để quản lý.

a) Cơ sở lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở của việc sắp xếp ĐVHC: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Ninh Bình.

- Lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Thị trấn Bình Minh và xã Kim Hải thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Kết quả thị trấn Bình Minh sau khi điều chỉnh, mở rộng ĐGHC có:

- Diện tích tự nhiên: 17,65 km² (đạt 126,07% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 8.905 người (đạt 111,31% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Đông giáp xã Nghĩa Hải và xã Nam Điền thuộc huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

+ Phía Tây giáp xã Nga Tiến thuộc huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

+ Phía Nam giáp Khu vực bãi bồi (qua đê Bình Minh II, từ cống CT2 đến đê thủy sản), xã Kim Đông và xã Kim Trung thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Bắc giáp xã Cồn Thoi và xã Kim Mỹ thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC thị trấn Bình Minh mới: Trước mắt đặt tại trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND và UBND thị trấn Bình Minh hiện nay.

c) Sự phù hợp của phương án với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Phương án nhập, điều chỉnh diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kim Hải và khu vực Đơn vị 1080 thuộc Quân đoàn I cũ (thuộc khu vực đất bãi bồi ven biển) vào thị trấn Bình Minh để quản lý đảm bảo phù hợp với Quy hoạch chung thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn đến năm 2030 được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình phê duyệt tại Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 và hiện đang được triển khai thực hiện điều chỉnh.

d) Bổ sung đánh giá sơ bộ tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội và loại đô thị đối với thị trấn hình thành sau sắp xếp:

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính (được sửa

đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022) của Ủy ban thường vụ Quốc hội, sau khi rà soát, kết quả đánh giá sơ bộ thị trấn Bình Minh hình thành sau sắp xếp đã cơ bản đạt các tiêu chí về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể:

- Cân đối thu ngân sách: Đủ.
- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất: 3,79% (đạt bình quân của huyện).

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp nội thị đạt: 67,7%.

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về phân loại đô thị (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, kết quả đánh giá sơ bộ thực trạng phát triển của đô thị thị trấn Bình Minh hình thành sau sắp xếp đạt 77,75/100 điểm (*quy định tối thiểu 75 điểm*), cụ thể:

- Tiêu chí 1: Vị trí, vai trò, chức năng, có cấu và trình độ PTKTXH đạt 14,63/18 điểm.
- Tiêu chí 2: Quy mô dân số đô thị đạt 6,64/8,0 điểm.
- Tiêu chí 3: Mật độ dân số đạt 6,0/8,0 điểm.
- Tiêu chí 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 5,45/6,0 điểm.
- Tiêu chí 5: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị đạt 45,03/60,0 điểm.

(Hồ sơ đề án phân loại đô thị đối với thị trấn hình thành sau sắp xếp sẽ được thực hiện đồng thời với việc xây dựng Đề án chi tiết sắp xếp ĐVHC cấp xã).

2.5. Thành lập ĐVHC thị trấn mới trên cơ sở hợp nhất toàn bộ hiện trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã thuộc huyện Gia Viễn: Xã Gia Vượng (có diện tích tự nhiên là 3,62 km², đạt 17,24% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 3.385 người, đạt 42,31% so với tiêu chuẩn), xã Gia Thịnh (có diện tích tự nhiên là 5,37 km², đạt 25,57 % so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 8.691 người, đạt 108,64% so với tiêu chuẩn) và thị trấn Me (có diện tích tự nhiên là 3,43 km², đạt 24,5% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 6.744 người, đạt 84,3% so với tiêu chuẩn).

Dự kiến tên gọi của ĐVHC mới: Thị trấn Thịnh Vượng.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở của việc sắp xếp ĐVHC: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Ninh Bình.

- Lý do của việc sắp xếp ĐVHC: xã Gia Vượng thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Kết quả sau sắp xếp thành lập ĐVHC thị trấn Thịnh Vượng có:

- Diện tích tự nhiên 12,42 km² (đạt 88,71% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 18.820 người (đạt 235,25% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kê:
 - + Phía Đông giáp xã Gia Trung và xã Đại Hoàng (ĐVHC xã mới thành lập trên cơ sở hợp nhất xã Gia Thắng và xã Gia Tiến) thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
 - + Phía Tây giáp xã Gia Phú thuộc huyện Gia Viễn và xã Đức Long thuộc huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
 - + Phía Nam giáp xã Gia Minh, xã Gia Lạc và xã Gia Trung thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
 - + Phía Bắc giáp xã Gia Hòa và xã Liên Sơn thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC thị trấn Thịnh Vượng: Trước mắt đặt tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND thị trấn Me hiện nay.

c) Sự phù hợp của phương án với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Phương án thành lập ĐVHC thị trấn mới trên cơ sở hợp nhất toàn bộ hiện trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã (thị trấn Me, xã Gia Thịnh và xã Gia Vượng) thuộc huyện Gia Viễn đảm bảo phù hợp với Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của UBND tỉnh Ninh Bình, là trung tâm hành chính, chính trị văn hóa - xã hội và dịch vụ, thương mại, công nghiệp của huyện Gia Viễn, đến năm 2030 là đô thị loại IV.

d) Đánh giá sơ bộ tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội và loại đô thị đối với thị trấn hình thành sau sắp xếp:

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022) của Ủy ban thường vụ Quốc hội, sau khi rà soát, kết quả đánh giá sơ bộ thị trấn Thịnh Vượng hình thành sau sắp xếp cơ bản đạt các tiêu chí về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể:

- Cân đối thu ngân sách: Đủ.
- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trung bình 03 năm gần nhất: 2,27% (đạt bình quân chung của huyện).
- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp nội thị đạt: 65%.

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về phân loại đô thị (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, kết quả đánh giá sơ bộ thực trạng phát triển của đô thị của thị trấn Thịnh Vượng hình thành sau sắp xếp đạt 85,67/100 điểm (quy định tối thiểu 75 điểm), cụ thể:

- Tiêu chí 1: Vị trí, vai trò, chức năng, có cầu và trình độ PTKTXH đạt 17,02/18 điểm.
- Tiêu chí 2: Quy mô dân số đô thị đạt 8,0/8,0 điểm.
- Tiêu chí 3: Mật độ dân số đạt 7,54/8,0 điểm.
- Tiêu chí 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 5,75/6,0 điểm.
- Tiêu chí 5: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị đạt 47,36/60,0 điểm.

(Hồ sơ đề án phân loại đô thị đối với thị trấn hình thành sau sắp xếp sẽ được thực hiện đồng thời với việc xây dựng Đề án chi tiết sắp xếp ĐVHC cấp xã).

2.6. Đối với phương án thành lập 06 phường mới³ thuộc thành phố Hoa Lư

2.6.1. Về sự phù hợp của phương án với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Phương án thành lập 06 phường mới thuộc thành phố Hoa Lư nằm trong trong phạm vi quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án quy hoạch tại Quyết định số 63/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2040. Hiện tại, phạm vi thành lập của 06 phường mới nằm trong các quy hoạch các phân khu đô thị trong quy hoạch chung đô thị Ninh Bình được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt⁴.

2.6.2. Về kết quả đánh giá sơ bộ tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội và tiêu chuẩn về hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị:

Sau khi thành lập, 06 phường mới thuộc thành phố Hoa Lư cơ bản đạt tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội và tiêu chuẩn về hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị theo quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về phân loại đô thị (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022) và Nghị quyết số 1211/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính (được sửa đổi, bổ sung tại một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

(Hồ sơ công nhận đạt tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị đối với các phường mới hình thành sau sắp xếp được thực hiện đồng thời với việc xây dựng Đề án chi tiết sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã).

³ Thành lập 06 phường mới thuộc thành phố Hoa Lư, gồm: (1) Nhập 02 xã (Ninh Thắng, Ninh Hải); (2) Nhập 02 xã (Ninh Xuân, Ninh Nhất); (3) Nhập xã Ninh Mỹ với thị trấn Thiên Tôn thuộc huyện Hoa Lư; (4) Thành lập phường Ninh Giang trên cơ sở nguyên trạng xã Ninh Giang thuộc huyện Hoa Lư; (5) Thành lập phường Ninh Phúc trên cơ sở nguyên trạng xã Ninh Phúc thuộc thành phố Ninh Bình; (6) Thành lập phường Ninh Tiến trên cơ sở nguyên trạng xã Ninh Tiến thuộc thành phố Ninh Bình.

⁴ Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 24/4/2015 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phân khu các khu vực 1-1-A, 1-3-A, 1-3-B, 1-3-C trong Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1816/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phân khu khu đô thị mở rộng về phía Nam (khu 1-2) trong Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị hiện hữu 1-1-B, 1-1-C trong Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phân khu khu vực trung tâm Ninh Hải – Ninh Thắng (khu 4-1) trong Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 3/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phân khu khu 4-4 (phân khu nông thôn) trong Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng các khu vực thuộc Quần thể danh thắng Tràng An (các khu vực 3-1, 3-2, 3-3 trong Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050).

2.6.3. Nội dung Phương án thành lập các phường mới thuộc thành phố Hoa Lư

2.6.3.1. Thành lập ĐVHC phường mới trên cơ sở hợp nhất toàn bộ hiện trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã thuộc huyện Hoa Lư: Xã Ninh Thắng (có diện tích tự nhiên là 4,23km², đạt 20,14% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4.799 người, đạt 59,99% so với tiêu chuẩn) và xã Ninh Hải (có diện tích tự nhiên là 21,9km², đạt 104,29% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 6.906 người, đạt 86,33% so với tiêu chuẩn). Việc thành lập ĐVHC phường mới sẽ được tiến hành đồng thời khi thực hiện việc hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình.

Dự kiến tên gọi của ĐVHC mới: Phường Ninh Hải

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở của việc sắp xếp ĐVHC: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Ninh Bình.

- Lý do của việc sắp xếp ĐVHC: xã Ninh Thắng thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Kết quả sau sắp xếp, ĐVHC phường Ninh Hải có:

- Diện tích tự nhiên: 26,13 km² (đạt 475,09% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 11.705 người (đạt 167,21% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Đông giáp phường Ninh Nhất (ĐVHC thành lập trên cơ sở hợp nhất xã Ninh Nhất và xã Ninh Xuân), phường Ninh Tiến và phường Ninh Phong thuộc thành phố Hoa Lư (là ĐVHC thành lập mới trên cơ sở hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình), tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Tây giáp xã Sơn Hà, xã Sơn Lai, huyện Nho Quan và xã Gia Sinh thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Nam giáp xã Ninh Vân thuộc thành phố Hoa Lư (là ĐVHC thành lập mới trên cơ sở hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình) và xã Yên Sơn thuộc thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Bắc giáp xã Trường Yên và xã Ninh Hòa thuộc thành phố Hoa Lư (là ĐVHC thành lập mới trên cơ sở hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình), tỉnh Ninh Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ninh Hải: Trước mắt đặt tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Ninh Thắng hiện nay.

2.6.3.2. Thành lập ĐVHC phường mới trên cơ sở hợp nhất toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của của 02 ĐVHC cấp xã thuộc thành phố Hoa Lư (là ĐVHC thành lập mới trên cơ sở hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình): Xã Ninh Mỹ (có diện tích tự nhiên là 4,06 km², đạt 19,33% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 7.020 người, đạt 87,75% so với tiêu chuẩn) và thị trấn Thiên Tôn (có diện tích tự nhiên là 2,19 km², đạt 10,43% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4.705 người, đạt 58,81% so với tiêu chuẩn). Việc thành lập ĐVHC phường mới sẽ được tiến hành đồng thời khi thực hiện việc hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình.

Dự kiến tên gọi của ĐVHC phường mới: Phường Ninh Mỹ (hoặc phường Thiên Tôn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở của việc sắp xếp ĐVHC: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Ninh Bình.

- Lý do của việc sắp xếp ĐVHC: xã Ninh Mỹ và thị trấn Thiên Tôn thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Kết quả sau sắp xếp, ĐVHC phường Ninh Mỹ (hoặc phường Thiên Tôn) có:

- Diện tích tự nhiên 6,25 km² (đạt 113,64 so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 11.725 người (đạt 146,56% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề:

+ Phía Đông giáp xã Ninh Khang thuộc thành phố Hoa Lư (là ĐVHC thành lập mới trên cơ sở hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình), tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Tây giáp xã Ninh Hòa thuộc thành phố Hoa Lư (là ĐVHC thành lập mới trên cơ sở hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình), tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Nam giáp phường Ninh Nhất (là ĐVHC thành lập mới trên cơ sở hợp nhất xã Ninh Nhất thuộc thành phố Ninh Bình và xã Ninh Xuân thuộc huyện Hoa Lư); phường Ninh Khánh thuộc thành phố Hoa Lư (là ĐVHC thành lập mới trên cơ sở hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình), tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Bắc giáp phường Ninh Giang (ĐVHC mới thành lập trên cơ sở xã Ninh Giang thuộc huyện Hoa Lư và nhập một phần diện tích, dân số thôn Tân Hối, xã Gia Tân, huyện Gia Viễn) thuộc thành phố Hoa Lư (là ĐVHC thành lập mới trên cơ sở hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trước mắt đặt tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND thị trấn Thiên Tôn hiện nay.

2.6.3.3. Thành lập ĐVHC phường mới trên cơ sở hợp nhất toàn bộ hiện trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã thuộc huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình: Xã Ninh Xuân thuộc huyện Hoa Lư (có diện tích tự nhiên là 9,75 km², đạt 46,43% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4.741 người, đạt 59,26% so với tiêu chuẩn) và xã Ninh Nhất thuộc thành phố Ninh Bình (có diện tích tự nhiên là 7,26 km², đạt 34,57% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 7.126 người, đạt 89,08% so với tiêu chuẩn). Việc thành lập ĐVHC phường mới sẽ được tiến hành đồng thời khi thực hiện việc hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình.

Dự kiến tên gọi của ĐVHC mới: Phường Ninh Nhất.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở của việc sắp xếp ĐVHC: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Ninh Bình.

- Lý do của việc sắp xếp ĐVHC: xã Ninh Xuân thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Kết quả sau sắp xếp, ĐVHC phường Ninh Nhất có:

- Diện tích tự nhiên 17,01 km² (đạt 309,27% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 11.867 người (đạt 169,53% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số 96 người; chiếm tỷ lệ 0,81%.
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:
 - + Phía Đông giáp phường Ninh Tiến (thành lập trên cơ sở xã Ninh Tiến), phường Vân Giang (ĐVHC mới thành lập trên cơ sở hợp nhất phường Tân Thành, phường Phúc Thành và phường Vân Giang), phường Nam Thành và phường Ninh Khánh thuộc thành phố thành phố Hoa Lư (là ĐVHC thành lập mới trên cơ sở hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình), tỉnh Ninh Bình.
 - + Phía Tây giáp xã Trường Yên và xã Ninh Hòa thuộc thành phố Hoa Lư (là ĐVHC thành lập mới trên cơ sở hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình), tỉnh Ninh Bình.
 - + Phía Nam giáp phường Ninh Tiến (thành lập trên cơ sở xã Ninh Tiến) thuộc thành phố Hoa Lư (là ĐVHC thành lập mới trên cơ sở hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình), tỉnh Ninh Bình.
 - + Phía Bắc giáp xã Ninh Hòa thuộc thành phố Hoa Lư (là ĐVHC thành lập mới trên cơ sở hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình), tỉnh Ninh Bình.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Ninh Nhất: Trước mắt đặt tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Ninh Nhất hiện nay.

2.6.3.4. Thành lập ĐVHC phường mới trên cơ sở hợp nhất toàn bộ hiện trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 ĐVHC cấp xã thuộc thành phố Hoa Lư (là ĐVHC thành lập mới trên cơ sở hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình): Phường Phúc Thành (có diện tích tự nhiên là 1,04 km², đạt 18,91% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 13.941 người, đạt 199,16% so với tiêu chuẩn), phường Vân Giang (có diện tích tự nhiên là 0,35 km², đạt 6,36% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 6.851 người, đạt 97,87% so với tiêu chuẩn) và phường Thanh Bình (có diện tích tự nhiên là 1,57 km², đạt 28,55% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 12.382 người, đạt 176,89% so với tiêu chuẩn). Việc thành lập ĐVHC phường mới sẽ được tiến hành đồng thời khi thực hiện việc hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình.

Dự kiến tên gọi của ĐVHC mới: Phường Vân Giang.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở của việc sắp xếp ĐVHC: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Ninh Bình.

- Lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Phường Vân Giang và phường Phúc Thành thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC thì ĐVHC mới, phường Vân Giang có:

- Diện tích tự nhiên là 2,96 km² (đạt 53,82% quy định).
- Quy mô dân số là 33.174 người (đạt 473,91 % quy định).
- Số dân là người dân tộc thiểu số 168 người; chiếm tỷ lệ 0,51%.
- Các ĐVHC cùng cấp liên kề:

+ Phía Đông giáp phường Bích Đào thuộc thành phố Hoa Lư (là ĐVHC thành lập mới trên cơ sở hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình), tỉnh Ninh Bình và xã Yên Bằng thuộc huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

+ Phía Tây giáp với phường Ninh Nhất (là ĐVHC thành lập mới trên cơ sở hợp nhất xã Ninh Nhất và xã Ninh Xuân); phường Ninh Tiến (là ĐVHC thành lập mới trên cơ sở nâng cấp từ xã Ninh Tiến) thuộc thành phố Hoa Lư (là ĐVHC thành lập mới trên cơ sở hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình), tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Nam giáp với phường Nam Thành, phường Nam Bình và phường Ninh Sơn thuộc thành phố Hoa Lư (là ĐVHC thành lập mới trên cơ sở hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình), tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Bắc phường Tân Thành và phường Đông Thành thuộc thành phố Hoa Lư (là ĐVHC thành lập mới trên cơ sở hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình), tỉnh Ninh Bình.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Vân Giang: Trước mắt đặt tại trụ sở cũ của Ban Chỉ huy Quân sự thành phố.

2.6.3.5. Thành lập ĐVHC phường Ninh Giang: Trên cơ sở toàn bộ 6,47 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.907 người của xã Ninh Giang thuộc huyện Hoa Lư. Việc thành lập ĐVHC phường mới sẽ được tiến hành đồng thời khi thực hiện việc hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình.

2.6.3.6. Thành lập ĐVHC phường Ninh Tiến: Trên cơ sở toàn bộ 5,18 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.519 người của xã Ninh Tiến thuộc thành phố Ninh Bình. Việc thành lập ĐVHC phường mới sẽ được tiến hành đồng thời khi thực hiện việc hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình.

2.6.3.7. Thành lập ĐVHC phường Ninh Phúc: Trên cơ sở toàn bộ 6,3 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.788 người của xã Ninh Phúc thuộc thành phố Ninh Bình. Việc thành lập ĐVHC phường mới sẽ được tiến hành đồng thời khi thực hiện việc hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình.

II. Phương án sắp xếp các ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp:

1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thành ĐVHC nông thôn cùng cấp

1.1. Nhập, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 01 ĐVHC xã vào 01 ĐVHC xã liền kề, thuộc huyện Yên Mô: Xã Mai Sơn (có diện tích tự nhiên là 4,33 km², đạt 20,62 % so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4.625 người, đạt 57,81 % so với tiêu chuẩn) vào xã Khánh Thượng (có diện tích tự nhiên là 9,4 km², đạt 44,76% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 8.435 người, đạt 105,44 % so với tiêu chuẩn) để quản lý.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở của việc sắp xếp ĐVHC: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Ninh Bình.

- Lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Xã Khánh Thượng tuy không thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030, nhưng do xã Mai Sơn (là ĐVHC thuộc diện sắp xếp) trước đây được tách ra từ xã Khánh Thượng, nên 02 ĐVHC đều có truyền thống, lịch sử văn hoá, điều kiện địa hình và tập quán sinh hoạt của nhân dân tương đồng nhau; nhân dân 02 xã từ lâu đã có truyền thống đoàn kết, gắn bó trong cuộc sống lao động, sản xuất phát triển kinh tế - xã hội

b) Kết quả sau sắp xếp thì xã Khánh Thượng có:

- Diện tích tự nhiên 13,73 km² (đạt 65,38% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số 13.060 người (đạt 163,256% so với tiêu chuẩn)
- Số dân là người dân tộc thiểu số 179 người; chiếm tỷ lệ 1,37%.
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:
 - + Phía Đông giáp xã Khánh Cư và xã Khánh Vân thuộc huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
 - + Phía Tây giáp xã Ninh Vân thuộc huyện Hoa Lư và phường Yên Bình thuộc thành phố Tam Điệp.

+ Phía Nam giáp xã Yên Thắng, xã Yên Hòa, xã Khánh Thịnh và thị trấn Yên Thịnh thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Bắc giáp xã Ninh An thuộc huyện Hoa Lư và xã Khánh Hòa, xã Khánh An, xã Khánh Cư thuộc huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Khánh Thượng mới: Trước mắt đặt tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Khánh Thượng hiện nay.

2. Sắp xếp ĐVHC cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp hoặc sắp xếp ĐVHC nông thôn với ĐVHC đô thị cấp xã

2.1. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 ĐVHC nông thôn cấp xã vào ĐVHC đô thị cấp xã thuộc huyện Yên Mô: Xã Khánh Thịnh (có diện tích tự nhiên là 4,19 km², đạt 19,95% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4.820 người, đạt 60,25% so với tiêu chuẩn) và xã Yên Hưng (có diện tích tự nhiên là 3,41 km², đạt 16,24% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4.219 người, đạt 52,74% so với tiêu chuẩn) vào thị trấn Yên Thịnh (có diện tích tự nhiên là 7,47 km², đạt 53,36% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 10.610 người, đạt 132,63% so với tiêu chuẩn) để quản lý.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở của việc sắp xếp ĐVHC: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Ninh Bình.

- Lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Thị trấn Yên Thịnh tuy không thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030, nhưng để mở rộng không gian phát triển đô thị, tăng tỷ lệ đô thị hoá của tỉnh Ninh Bình nói chung và của huyện Yên Mô nói riêng, do đó đề nghị thực hiện phương án nhập xã Khánh Thịnh và xã Yên Hưng (là 02 ĐVHC thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn này).

b) Kết quả thị trấn Yên Thịnh sau khi điều chỉnh, mở rộng ĐVHC có:

- Diện tích tự nhiên 15,07 km² (đạt 107,64% so với tiêu chuẩn thị trấn)

- Quy mô dân số 19.649 người (đạt 245,61% so với tiêu chuẩn thị trấn)

Số dân là người dân tộc thiểu số: 131 người, chiếm tỉ lệ 0,67%

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Đông giáp xã Yên Phong thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Tây giáp xã Yên Hòa thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Nam giáp xã Yên Thành và xã Yên Mỹ thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Bắc giáp xã Khánh Thượng mới thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC thị trấn Yên Thịnh: Trước mắt đặt tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND thị trấn Yên Thịnh hiện nay.

2.2. Thành lập ĐVHC phường mới trên cơ sở hợp nhất toàn bộ hiện trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã thuộc huyện Hoa Lư: Xã Ninh Thắng (có diện tích tự nhiên là 4,23km², đạt 20,14% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4.799 người, đạt 59,99% so với tiêu chuẩn) và xã Ninh Hải (có diện tích tự nhiên là 21,9km², đạt 104,29% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 6.906 người, đạt 86,33% so với tiêu chuẩn). Việc thành lập ĐVHC phường mới sẽ được tiến hành đồng thời khi thực hiện việc hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình.

Dự kiến tên gọi của ĐVHC mới: Phường Ninh Hải

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở của việc sắp xếp ĐVHC: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Ninh Bình.

- Lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Xã Ninh Hải tuy không thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030, nhưng để thực hiện việc thành lập thêm phường mới có quy mô lớn hơn, tạo điều kiện phát triển kinh tế du lịch, điểm nhấn về du lịch của địa phương. Mặt khác, việc khuyến khích sắp xếp đối với xã Ninh Hải nhằm tăng tỷ lệ đô thị hoá của tỉnh cũng như của thành phố Hoa Lư (thành phố thành lập mới), do đó đề nghị thực hiện phương án sáp nhập và thành lập phường Ninh Hải.

b) Kết quả sau sắp xếp, ĐVHC phường Ninh Hải có:

- Diện tích tự nhiên: 26,13 km² (đạt 475,09% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số: 11.705 người (đạt 167,21% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ninh Hải: Trước mắt đặt tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Ninh Thắng hiện nay.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề:

+ Phía Đông giáp phường Ninh Nhất (ĐVHC thành lập trên cơ sở hợp nhất xã Ninh Nhất và xã Ninh Xuân), phường Ninh Tiến và phường Ninh Phong thuộc thành phố Hoa Lư (là ĐVHC thành lập mới trên cơ sở hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình), tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Tây giáp xã Sơn Hà, xã Sơn Lai, huyện Nho Quan và xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Nam giáp xã Ninh Vân, thuộc thành phố Hoa Lư (là ĐVHC thành lập mới trên cơ sở hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình) và xã Yên Sơn thuộc thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

+ Phía Bắc giáp xã Trường Yên và xã Ninh Hòa thuộc thành phố Hoa Lư (là ĐVHC thành lập mới trên cơ sở hợp nhất huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình), tỉnh Ninh Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ninh Hải sau khi sắp xếp: Trước mắt đặt tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Ninh Thắng hiện nay.

C. LÝ DO ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2023-2025 NHƯNG ĐỊA PHƯƠNG ĐỀ NGHỊ KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP

I. ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023-2025, nhưng đề nghị không thực hiện sắp xếp: Không.

II. ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023-2025, nhưng đề nghị không thực hiện sắp xếp:

Tỉnh Ninh Bình có địa hình phân chia thành 03 vùng tương đối rõ nét, vùng đồi núi ở phía Tây và Tây bắc (gồm huyện Nho Quan, huyện Gia Viễn, huyện Hoa Lư và thành phố Tam Điệp), vùng đồng bằng và vùng ven biển ở phía Đông và phía Nam (gồm thành phố Ninh Bình, huyện Yên Khánh, huyện Yên Mô và huyện Kim Sơn). Trong giai đoạn 2023 - 2025, tỉnh có 34 ĐVHC cấp xã (gồm 29 xã, 02 phường, 03 thị trấn) thuộc diện sắp xếp. *Tuy nhiên, do có các yếu tố đặc thù của từng địa phương, nên tỉnh Ninh Bình đề nghị không thực hiện sắp xếp đối với 12 xã thuộc huyện Nho Quan, huyện Gia Viễn và huyện Kim Sơn theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, cụ thể ở từng ĐVHC cấp huyện như sau:*

1. Đối với huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

Huyện Nho Quan nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh, giáp ranh với các huyện Gia Viễn, Hoa Lư và Thành phố Tam Điệp (tỉnh Ninh Bình); huyện Yên Thủy, Lạc Thủy (tỉnh Hòa Bình); huyện Thạch Thành (tỉnh Thanh Hóa), với diện tích tự nhiên là 450,83 km², chiếm 1/3 tổng diện tích toàn tỉnh; quy mô dân số là 175.523 người; toàn huyện có 26 xã và 01 thị trấn với 286 thôn, bản, tổ dân phố.

- Về địa hình: Huyện Nho Quan có địa hình đồi, núi phức tạp với phần lớn diện tích là rừng Quốc gia Cúc Phương là khu bảo tồn thiên nhiên, khu rừng đặc dụng nằm trên địa phận ranh giới của ba khu vực: Tây Bắc bộ - Đồng bằng sông Hồng - Bắc Trung bộ. Với địa hình đa dạng, chia làm 03 vùng rõ rệt, được kết hợp hài hòa giữa rừng núi, sông, hồ (vùng núi đá vôi, tập chung chủ yếu ở phía Tây của huyện; vùng bán sơn địa, bắt đầu từ cửa rừng Cúc Phương đi ra theo hướng Đông Nam; vùng đồng chiêm trũng, nằm trên phạm vi các xã Thượng Hòa, Thanh Lạc, Sơn Thành, vùng này có địa hình lòng chảo, vào mùa mưa thường xuyên bị ngập nước), cùng hệ thống sông, ngòi phong phú với nhiều hồ đập tự nhiên.

- Về lịch sử, văn hoá: Lịch sử hình thành và phát triển của huyện với nhiều tên gọi khác nhau, từ tháng giêng, mùa xuân năm “Nhâm Tuất”, triều Tự Đức năm thứ 15 (1862) có tên gọi là “Phủ Nho Quan”, trải qua nhiều giai đoạn chia tách, sáp nhập, đổi tên, đến ngày 23/11/1993, sau hơn 1 năm tái lập tỉnh Ninh Bình, huyện trở lại tên cũ là Nho Quan. Trong suốt quá trình lịch sử, Nho Quan là vùng đất có vị trí quan trọng, then chốt trong thế trận quân sự của đất nước và trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm; là mảnh đất có bề dày lịch sử và giàu truyền thống cách mạng, có khu căn cứ cách mạng Quỳnh Lưu (nằm trong liên chiến khu: Hoà - Ninh - Thanh) với nhiều địa danh ở xã Quỳnh Lưu và các xã lân cận như

Sơn Thành, Sơn Lai... đã được Nhà nước công nhận là Di tích lịch sử Văn hoá cấp Quốc gia. **Huyện Nho Quan cũng đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận là Vùng An toàn khu, 10 xã trên địa bàn huyện được công nhận là xã An toàn khu, đây là cái nôi của phong trào cách mạng tỉnh Ninh Bình, góp phần hội tụ, hình thành và lan tỏa nhiều giá trị nhân văn của dân tộc.**

- Về tôn giáo, dân tộc: Trên địa bàn huyện, tỷ lệ dân số là đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 19%; đồng bào theo đạo công giáo chiếm trên 17% và **sinh sống rất tập trung tại một số xã**. Đặc biệt, có 7.097 người dân tộc thiểu số là tín đồ Công giáo, chiếm 20,47% số người có đạo; người Kinh, người Mường, lương giáo tuy có khác nhau về ngôn ngữ, phong tục, nhưng đã hoà hợp thành một khối đoàn kết thống nhất, tạo ra một trong những yếu tố đặc thù ít địa phương có được.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, nhất là từ khi tỉnh Ninh Bình được tái lập tháng 4/1992 đến nay, huyện Nho Quan phát triển về mọi mặt, đạt nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Thu nhập bình quân toàn huyện năm 2022 đạt 56,6 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo năm 2022 chỉ còn 3,61%. Đến nay, 100% các xã trên địa bàn huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới, 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Ngày 02/6/2022 Thủ tướng Chính phủ đã quyết định công nhận huyện đạt chuẩn Nông thôn mới (trước 02 năm so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đã đề ra).

Trong giai đoạn 2023 - 2025, huyện Nho Quan có 07 ĐVHC cấp xã (07 xã) thuộc diện sắp xếp. Tuy nhiên, do có các yếu tố đặc thù của từng địa phương, nên tỉnh Ninh Bình đề nghị không thực hiện sắp xếp đối với 02 xã, cụ thể như sau:

1.1. Xã Gia Sơn: Có diện tích tự nhiên là 7,5 km² (đạt 35,71% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 4.638 người (đạt 57,98% so với tiêu chuẩn), thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025. Tuy nhiên, tỉnh Ninh Bình đề nghị không thực hiện sắp xếp đối với xã Gia Sơn, với lý do:

Gia Sơn là xã An toàn khu, nằm trong vùng bán sơn địa, có địa hình phức tạp so với các xã lân cận; tình hình an ninh trật tự, phong tục tập quán của nhân dân địa phương có nét đặc trưng riêng, nhân dân có truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết; điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội của xã còn nhiều khó khăn.

- Nếu sắp xếp xã Gia Sơn với xã Xích Thổ, là ĐVHC cấp xã liền kề thì xã hình thành mới sẽ có diện tích tự nhiên là 28,67 km² (đạt 136,5% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 13.743 người (đạt 171,8% so với tiêu chuẩn), đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, do xã Xích Thổ có diện tích tự nhiên rộng quy mô dân số đông, điều kiện tự nhiên và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội còn chưa thuận lợi; mặt khác, xã Xích Thổ có địa giới giáp ranh với 03 xã (An Bình, Yên Bồng, Đông Tâm) thuộc huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình và xã Gia Hưng thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình nên nếu thực hiện việc sắp xếp sẽ gặp nhiều khó khăn trong công tác đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương.

- Nếu sắp xếp xã Gia Sơn với xã Gia Thủy và xã Gia Lâm là các ĐVHC cấp xã liền kề, thì xã hình thành mới sẽ có diện tích tự nhiên là 22,57 km² (đạt 107,5%

so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 17.469 người (đạt 218,4% so với tiêu chuẩn), đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, xã Gia Thủy và xã Gia Lâm là các xã nằm trong vùng phân lũ, chậm lũ của sông Hoàng Long nên nếu sáp nhập cả ba xã thì ĐVHC xã mới thành lập có diện tích lớn, sẽ khó khăn trong việc ứng phó với các tình huống thiên tai bất thường khẩn cấp như việc phân lũ, chậm lũ và biến đổi khí hậu.

Mặt khác, xã Gia Thủy trước đây có giáo họ Liên Phương (thuộc giáo xứ Uy Tế, trụ sở tại xã Gia Hưng, huyện Gia Viễn), hiện nay Toà Giám mục Phát Diệm đang đề nghị tỉnh cho phép thành lập giáo xứ Liên Phương trên cơ sở nâng cấp giáo họ Liên Phương thành một giáo xứ độc lập, tách ra khỏi giáo xứ cũ, đồng thời bố trí linh mục về trụ xứ; vì vậy, nếu thực hiện theo phương án này sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong công tác quản lý nhà nước của ĐVHC mới, do địa bàn mở rộng, lại phát sinh thêm 01 tổ chức tôn giáo trực thuộc. Còn nếu chỉ sắp xếp, sáp nhập xã Gia Sơn với xã Gia Lâm hoặc sắp xếp, sáp nhập xã Gia Sơn với xã Gia Thủy thì không đảm bảo về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

1.2. Xã Phú Sơn: Có diện tích tự nhiên là 7,83 km² (đạt 37,29% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 5.523 người (đạt 69,04% so với tiêu chuẩn), thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025. Tuy nhiên, tỉnh Ninh Bình đề nghị không thực hiện sắp xếp đối với xã Phú Sơn, với lý do:

Xã Phú Sơn có yếu tố đặc thù về tôn giáo, trên địa bàn xã có Giáo xứ Phúc Châu (thuộc Giáo phận Phát Diệm) và Đan viện Châu Sơn (thuộc dòng Xitô quốc tế), tín đồ theo đạo Công giáo tại địa phương chiếm tỷ lệ 31,88% dân số của xã. Tình hình hoạt động tôn giáo trên địa bàn đến nay tiềm ẩn nhiều phức tạp, nhiều khó khăn trong việc quản lý nhà nước đối với lĩnh vực tôn giáo.

2. Đối với huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

Huyện Gia Viễn nằm ở phía bắc của tỉnh, giáp ranh với các huyện: Nho Quan, Hoa Lư (tỉnh Ninh Bình), huyện Lạc Thủy (tỉnh Hòa Bình), huyện Thanh Liêm (tỉnh Hà Nam), huyện Ý Yên (tỉnh Nam Định); với diện tích tự nhiên là 177,31 km² và quy mô dân số hơn 138.949 người, có 20 xã và 01 thị trấn với 201 thôn, xóm, tổ dân phố. Trên địa bàn huyện có 02 tổ chức tôn giáo là Phật giáo và Công giáo; trong đó, Phật giáo có 29.270 tín đồ (chiếm 21,06%), Công giáo có 07 giáo xứ, 24 giáo họ, 24 nhà thờ với 19.025 tín đồ (chiếm 13,69%).

- Về địa hình: Huyện Gia Viễn có địa hình chia thành 03 vùng rõ rệt (vùng rừng núi, vùng bán sơn địa và vùng đồng bằng) nằm trong vùng phân lũ, chậm lũ của sông Hoàng Long; trên địa bàn huyện có hệ thống sông ngòi chằng chịt, trong đó có các sông lớn như: sông Đáy, sông Hoàng Long, sông Bôi, sông Rịa với tổng chiều dài gần 50km; có hệ thống đê bao quanh huyện để phòng chống lũ lụt, gồm các tuyến đê chính như: Đê tả sông Hoàng Long, đê hữu sông Hoàng Long, đê sông Đáy, đê Bắc và đê ven núi...; **đặc biệt, sông Hoàng Long chia huyện thành 02 vùng: vùng hữu ngạn sông gồm 04 xã (Gia Phong, Gia Minh, Gia Lạc, Gia Sinh) thường xuyên chịu ảnh hưởng nặng nề bởi lũ lụt;** vùng tả ngạn sông có 16 xã và 01 thị trấn, trong đó có 01 khu công nghiệp và 03 cụm công nghiệp.

- Về lịch sử, văn hoá: Gia Viễn in đậm dấu ấn của các di tích lịch sử, văn hóa của triều đại nhà Đinh là triều đại mở đầu chế độ phong kiến tập quyền của nước Việt Nam; trên địa bàn huyện có nhiều danh lam thắng cảnh đẹp được du khách trong và ngoài nước cùng các nhà khoa học quan tâm như: Khu du lịch tâm linh núi chùa Bái Đính thuộc Quần thể danh thắng Tràng An được UNESCO công nhận là di sản văn hóa, thiên nhiên thế giới (thuộc địa phận xã Gia Sinh); khu bảo tồn thiên nhiên ngập nước Vân Long là khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước lớn nhất vùng đồng bằng châu thổ Bắc Bộ, được công nhận là một khu Ramsar của thế giới; động Địch Lộng được mệnh danh là “Tam thiên đệ tam động”; suối nước nóng Kênh Gà; Đền Đinh thờ Vua Đinh Tiên Hoàng (thuộc địa phận xã Gia Phương); Đền Đức Thánh Nguyễn thờ Quốc sư Nguyễn Minh Không (thuộc địa phận 2 xã Gia Thắng, Gia Tiến), Thung Lau, Thung Lá...

- Huyện Gia Viễn là vùng đất cách mạng, có truyền thống yêu nước, sớm xây dựng được các cơ sở Đảng, cơ sở cách mạng. Trải qua thăng trầm lịch sử, chiến tranh, thiên tai, bão lụt, dịch bệnh..., vượt qua bao khó khăn, thử thách, với truyền thống yêu nước nồng nàn, kiên cường dũng cảm chống giặc ngoại xâm, khắc phục, chế ngự thiên tai, đoàn kết tương thân, tương ái vì cộng đồng, cần cù sáng tạo trong lao động sản xuất. Vì vậy, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện Gia Viễn đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” năm 2000; Huân chương Lao động Hạng Ba năm 2014; hai năm liền 2018 và 2019 được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua xuất sắc; năm 2020 được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhì trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2015 - 2020 và đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới; năm 2023, các xã Gia Sinh và xã Gia Phong được Thủ tướng Chính phủ công nhận là các xã An toàn khu trong thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ.

Trong giai đoạn 2023 - 2025, huyện Gia Viễn có 08 ĐVHC cấp xã (08 xã) thuộc diện sắp xếp. Tuy nhiên, do có các yếu tố đặc thù của từng địa phương, nên tỉnh Ninh Bình đề nghị không thực hiện sắp xếp đối với 05 xã, cụ thể như sau:

2.1. Xã Gia Xuân: Có diện tích tự nhiên là 4,25 km² (đạt 20,24% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 4.874 người (đạt 60,93% so với tiêu chuẩn), thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025. Tuy nhiên, tỉnh Ninh Bình đề nghị không thực hiện sắp xếp đối với xã Gia Xuân, với lý do:

Gia Xuân là xã đồng bằng, nằm ở phía Đông của huyện Gia Viễn (phía Đông giáp huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; phía Tây giáp xã Gia Tân và xã Gia Lập, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; phía Nam giáp xã Gia Trấn, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; phía Bắc giáp xã Gia Thanh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình và xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam), có đường Quốc lộ 1A chạy qua, là đầu mối giao thông quan trọng nối liền từ Bắc tới Nam. Xã được chia làm 6 thôn gồm: thôn Đồng Xuân, thôn Vũ Đại, thôn Xuân Hòa, thôn Mưỡu Giáp 1, thôn Mưỡu Giáp 2 và thôn Mưỡu Giáp 3. Năm 2018 xã Gia Xuân được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, năm 2021 được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Xã Gia Xuân yếu tố đặc thù về tôn giáo, trên địa bàn xã có 2.376 tín đồ theo đạo Công giáo (*chiếm tỷ lệ 48,75% dân số toàn xã, tương ứng với tỷ lệ giáo dân tại địa bàn các xã vùng Công giáo thuộc huyện Kim Sơn*). Giáo xứ Mưỡu Giáp được thành lập năm 1924, hiện có 07 Giáo họ, nằm liền kề với Khu công nghiệp Gián Khẩu là khu công nghiệp trọng điểm của tỉnh, với số lượng công nhân trên 17.000 người.

Về Quốc phòng, an ninh: xã Gia Xuân có dãy núi thôn Mưỡu Giáp là vị trí trọng yếu về Quốc phòng có 02 mốc pháo phòng không làm nhiệm vụ bảo vệ khu công nghiệp và bảo vệ an toàn cho các địa phương.

2.2. Xã Gia Phương: Có diện tích tự nhiên là 5,83 km², đạt 27,76% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.147 người, đạt 64,34% so với tiêu chuẩn; thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Tuy nhiên, tỉnh Ninh Bình đề nghị không thực hiện sắp xếp đối với xã Gia Phương, với lý do:

Xã Gia Phương nằm ở trung tâm huyện Gia Viễn (phía Đông giáp xã Gia Lập và xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn; phía Tây giáp xã Gia Vượng và thị trấn Me, huyện Gia Viễn; phía Nam giáp xã Gia Trung, huyện Gia Viễn; phía Bắc giáp xã Gia Vân và xã Gia Hòa, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình), có tuyến đường 477B (Bái Đính - Ba Sao) chạy qua. Xã được chia thành 7 thôn gồm: Thôn Phương Hưng, thôn Hoài Lai, thôn Văn Hà 1, thôn Văn Hà 2, thôn Văn Bông, thôn Vĩnh Ninh 1, thôn Vĩnh Ninh 2. Năm 2019, xã Gia Phương được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Gia Phương là vùng đất có truyền thống lịch sử và văn hoa lâu đời, là nơi sinh ra Vua Đinh Bộ Lĩnh, người có công dẹp loạn 12 sứ quân thành lập nên nước Đại Cồ Việt, nhà nước phong kiến trung ương tập quyền đầu tiên của nước ta, nơi đây còn là nơi sinh ra nhiều vị tướng tài giỏi có công dựng nước như Thái tử Đinh Quốc Công Nguyễn Bặc, Ngoại Giáp Đinh Điền...Đền thờ Vua Đinh Tiên Hoàng: Đền được xây dựng ở đầu làng Văn Bông nơi sinh của Vua Đinh Tiên Hoàng, đền mang phong cách kiến trúc của thời Nguyễn. Tương truyền ngôi đền đã được khởi dựng từ thời Tiền Lê. Năm 1993 ngôi đền đã được Bộ Văn hoá và Thông tin xếp hạng Di tích lịch sử - văn hoá cấp Quốc gia.

Trên địa bàn xã có Chùa Kỳ Lân ở trong hang núi Kỳ Lân là địa danh gắn liền với truyền thuyết về vua Đinh Bộ Lĩnh, nơi đây trong kháng chiến chống thực dân Pháp chùa Kỳ Lân là căn cứ chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến tỉnh Ninh Bình và Ủy ban hành chính kháng chiến khu III, hiện nay là Trung tâm Phật giáo của huyện Gia Viễn, nơi đây còn có Lăng Phát tích là nơi phát tích của vua Đinh Tiên Hoàng và đã được Bộ Văn hoá và Thông tin xếp hạng Di tích lịch sử - văn hoá cấp Quốc gia năm 1993. Nơi đây cũng là quê hương của Nguyễn Bặc - thủy tổ dòng họ Nguyễn Việt Nam, Nhà thờ Nguyễn Bặc được xây dựng tại thôn Vĩnh Ninh xã Gia Phương, Khu mộ của Nguyễn Bặc ở xứ đồng Con Cá. Năm 1998 Nhà thờ và mộ Nguyễn Bặc đã được Bộ Văn hoá và Thông tin xếp hạng Di tích lịch sử - văn hoá cấp Quốc gia.

Do vậy, các giá trị văn hoá lịch sử trên cần được gìn giữ, bảo tồn, tôn vinh trong điều kiện giữ nguyên bản các yếu tố bản địa gắn liền với dư địa chí của tỉnh.

2.3. Xã Gia Phong: Có diện tích tự nhiên là 5,54 km², đạt 26,38% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4.235 người, đạt 52,94% so với tiêu chuẩn; thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Tuy nhiên, tỉnh Ninh Bình đề nghị không thực hiện sắp xếp đối với xã Gia Phong, với lý do:

Xã Gia Phong nằm ở vùng hữu ngạn sông Hoàng Long của huyện Gia Viễn (phía Đông giáp xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn; phía Tây giáp xã Gia Minh, huyện Gia Viễn và xã Thanh Lạc, huyện Nho Quan; phía Nam giáp xã Sơn Lai và xã Sơn Thành, huyện Nho Quan; phía Bắc giáp xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình), có tuyến đường ĐT477C chạy từ trung tâm huyện Gia Viễn, qua cầu Đồng Chư vào xã Gia Lạc, chạy dọc qua xã với chiều dài 2,87 km, vượt qua cầu Thống Nhất sang xã Sơn Lai, huyện Nho Quan nối với ngã ba đường Anh Trỗi, nhánh phía Đông xuôi xuống Bái Đính, Trường Yên, huyện Hoa Lư; nhánh phía Nam tới QL12B đi Tam Điệp, Cúc Phương, thị trấn Nho Quan, đường Hồ Chí Minh. Xã được chia làm 10 xóm gồm: Xóm 1 Lỗi Sơn, xóm 2 Lỗi Sơn, xóm 3 Lỗi Sơn, xóm 4 Lỗi Sơn, xóm 5 Lỗi Sơn, xóm 1 Ngọc Động, xóm 2 Ngọc Động, xóm 3 Ngọc Động, xóm 4 Ngọc Động, xóm Phong Tĩnh. Năm 2017, xã Gia Phong được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Gia Phong là một trong các xã **thuộc vùng phân lũ, chậm lũ của sông Hoàng Long**, xuất phát điểm là xã khu vực nông thôn, còn gặp nhiều khó khăn về hạ tầng phát triển, thường xuyên gánh chịu thiên tai. Mặc dù, đã có quy trình vận hành khoa học, nhưng trước diễn biến khó lường của thời tiết và những khó khăn trong công tác dự báo, đập tràn Lạc Khoái trong tình huống báo động có thể xả lũ khẩn cấp thực hiện lệnh di dân đến nơi an toàn để bảo vệ tài sản và tính mạng cho các khu dân cư và các khu công nghiệp trọng điểm phía tả sông Hoàng Long gây ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống nhân dân, cũng như phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong điều kiện sáp nhập đơn vị hành chính đối với 03 xã Gia Phong, Gia Lạc, Gia Minh (Tổng số nhân khẩu khoảng 13 nghìn người) số lượng cán bộ công chức, Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão, dân quân tự vệ sẽ rút gọn, tinh giản 2/3 lực lượng sẽ gây khó khăn lớn cho việc hỗ trợ nhân dân chằng chống nhà cửa, vận chuyển đồ đạc lương thực đến địa điểm an toàn, hơn nữa trong và sau thời gian xả lũ sẽ dẫn đến việc thiếu lực lượng hỗ trợ nhân dân một cách trầm trọng trong việc cấp phát, bảo đảm lương thực, nhu yếu phẩm, nước uống, thuốc men cho người dân ở nơi sơ tán tập trung, hỗ trợ sơ tán, di dời dân cư ra khỏi khu vực nguy hiểm, tổ chức cứu hộ, cứu nạn khi có yêu cầu của địa phương. Đồng thời gây khó khăn về nguồn nhân lực phục vụ công tác huy động các lực lượng hỗ trợ người dân sửa chữa nhà ở, dọn dẹp vệ sinh môi trường, khôi phục các tuyến giao thông, công trình hạ tầng thiết yếu và sản xuất sau lũ.

Do vậy, nếu thực hiện việc sắp xếp sáp nhập với các xã liên kề liên quan khác, thì ĐVHC xã mới sẽ có diện tích lớn, địa bàn rộng nên rất khó khăn trong việc kịp thời ứng phó, xử lý tình huống khi có thiên tai, bão lũ xảy ra.

- Mặt khác, Gia Phong là nơi có phong trào cách mạng phát triển từ rất sớm, nằm trong Khu Căn cứ Cách mạng Quỳnh Lưu - Trung tâm của Chiến khu Quang Trung. Là nơi thành lập chi bộ đảng đầu tiên của huyện Gia Viễn (chi bộ đảng Lỗi Sơn):

+ Gia Phong là mảnh đất giàu truyền thống cách mạng. Đảng bộ xã Gia Phong được thành lập trên cơ sở tiền thân là Chi bộ Lỗi Sơn (Thành lập tháng 9 năm 1930 do ông Chu Khắc Tự làm Bí thư Chi bộ), trải qua 85 năm hình thành và phát triển, Đảng bộ và nhân dân xã đã gặt hái được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa và xã hội. Từ sau giải phóng Điện Biên Phủ năm 1954, Bộ Quốc Phòng đã xác định đường ĐT477C chạy qua xã Gia Phong là đường tỉnh lộ chiến lược nối liền với Quốc lộ 38B và Quốc lộ 12B đi Quân đoàn I, chuyên vận chuyển vũ khí, đạn dược, thuốc men phục vụ chiến tranh chống Mỹ giải phóng miền Nam. Năm 2002, xã Gia Phong vinh dự được Chủ tịch nước tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”. Đến nay, Đảng bộ xã có 262 đảng viên, với 14 chi bộ trực thuộc.

+ Ngày 15/9/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1079/QĐ-TTg về việc công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu thuộc tỉnh Ninh Bình, trong đó công nhận xã Gia Phong là xã An toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Hiện nay các bộ, ngành Trung ương đã và đang xây dựng và ban hành các chính sách hỗ trợ đối với các xã an toàn khu, vùng an toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ như các chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế cho người dân; chính sách hỗ trợ bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử cách mạng; các thiết chế văn hóa; tiếp tục thực hiện chính sách chương trình 135 cho tất cả các xã an toàn khu cách mạng. Tuy nhiên, nếu áp dụng các chính sách trên cho ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp sẽ gây không ít khó khăn cho việc bố trí, phân bổ kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách nêu trên, đặc biệt là trong giai đoạn đầu thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.

- Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có 1.225 tín đồ Công giáo, chiếm tỷ lệ tới 28,93% dân số toàn xã, tập trung tại chuẩn xứ An Tôn thuộc xóm Phong Tĩnh (phần lớn các hoạt động kinh tế tại lĩnh vực thủy nội địa). Do đó, đã hình thành nét văn hóa, phương thức sản xuất đặc trưng tại cộng đồng dân cư dẫn đến khó hòa nhập hoặc mất bản sắc khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.

2.4. Xã Gia Minh: Có diện tích tự nhiên là 6,82 km², đạt 32,48% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 3.070 người, đạt 38,38% so với tiêu chuẩn; thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Tuy nhiên, tỉnh Ninh Bình đề nghị không thực hiện sắp xếp đối với xã Gia Minh, với lý do:

Xã Gia Minh nằm ở vùng hữu ngạn sông Hoàng Long của huyện Gia Viễn (phía Đông giáp xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn; phía Tây giáp xã Thượng Hoà, huyện Nho Quan; phía Nam giáp xã Gia Phong, huyện Gia Viễn; phía Bắc giáp xã Gia Thịnh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình), có tuyến đường chính vào Khu du lịch

suối Kênh Gà và động Vân Trình chạy qua xã; tuyến đường trục xã nối từ tuyến đê tả sông Hoàng Long đi xã Gia Phong, xã Sơn Thành. Xã được chia thành 06 gồm: Trần Phú, An Ninh, Hoà Bình, Thượng, Hạ, Đòng Bái. Năm 2019, xã Gia Minh được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Gia Minh là một trong các xã **thuộc vùng phân lũ, chậm lũ của sông Hoàng Long**, nếu thực hiện việc sắp xếp sáp nhập với các xã liền kề liên quan khác, thì ĐVHC xã mới sẽ có diện tích lớn, địa bàn rộng nên rất khó khăn trong việc kịp thời ứng phó, xử lý tình huống khi có thiên tai, bão lũ xảy ra. Khi có mưa to, lũ lớn, Gia Minh là địa phương chịu ảnh hưởng nặng nề, đặc biệt là chịu lũ và thực hiện lệnh di dân đến nơi an toàn. Với hệ thống đê quai vùng ngăn lũ dài, đặc biệt là vùng ngăn lũ của quai Tiểu Mãn sông Bắc Rịa và quai Tiểu Mãn sông Hoàng Long.

Do địa hình bị ngăn cách bởi sông Hoàng Long, truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo của địa phương có nhiều nét đặc trưng riêng biệt, không tương đồng với các địa bàn xã khác.

2.5. Xã Gia Lạc: Có diện tích tự nhiên là 6,17 km², đạt 29,38% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.495 người, đạt 68,69% so với tiêu chuẩn; thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Tuy nhiên, tỉnh Ninh Bình đề nghị không thực hiện sắp xếp đối với xã Gia Lạc, với lý do:

Xã Gia Lạc nằm ở vùng hữu ngạn sông Hoàng Long của huyện Gia Viễn (phía Đông giáp xã Gia Trung, huyện Gia Viễn; phía Tây giáp xã Gia Minh, huyện Gia Viễn; phía Nam giáp xã Gia Phong và xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn; phía Bắc giáp xã Gia Thịnh và xã Gia Vượng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình). Xã được chia thành 12 thôn: Đông Thắng 1, Đông Thắng 2, Thắng Lợi, Quang Tân, Nam Ninh 1, Nam Ninh 2, Minh Đường, Lạc Thiện, Thống Nhất, Mai Sơn 1, Mai Sơn 2, Mai Sơn 3. Có tuyến đường ĐT477C chạy từ trung tâm huyện Gia Viễn, qua cầu Đòng chưa vào xã Gia Lạc, chạy dọc qua xã với chiều dài 2,87 km, vượt qua cầu Thống Nhất sang xã Sơn Lai, huyện Nho Quan. Năm 2018, xã Gia Lạc được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Gia Lạc **thuộc vùng phân lũ, chậm lũ của sông Hoàng Long**, trên địa bàn có đập tràn Lạc Khoái là công trình lớn nằm trên đê hữu sông Hoàng Long, khi có mưa to, lũ lớn thì Gia Lạc là địa phương chịu ảnh hưởng nặng nề nhất huyện Gia Viễn và của cả tỉnh. Nếu thực hiện việc sắp xếp sáp nhập với các xã liền kề liên quan khác, thì ĐVHC xã mới sẽ có diện tích lớn, địa bàn rộng nên rất khó khăn trong việc kịp thời ứng phó, xử lý tình huống khi có thiên tai, bão lũ xảy ra.

Ngoài ra, trên địa bàn xã có 01 nhà thờ họ đạo, với số lượng tín đồ Công Giáo là gần 500 người, nếu sáp nhập với xã Gia Phong và xã Gia Minh (02 đơn vị hành chính liền kề) thì số lượng tín đồ Công giáo trên 2.300 người, phong tục, tín ngưỡng có nhiều nét không tương đồng với địa phương khác, nếu sắp xếp, sáp nhập vào các xã lân cận, địa bàn rộng sẽ gặp nhiều khó khăn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của địa phương.

3. Đối với huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

Huyện Kim Sơn nằm ở phía nam của tỉnh, giáp ranh với các huyện: Yên Khánh, Yên Mô (tỉnh Ninh Bình), huyện Nga Sơn (tỉnh Thanh Hoá) và huyện Nghĩa Hưng (tỉnh Nam Định); với diện tích tự nhiên là 239,78 km² và quy mô dân số hơn 191.897 người, có 23 xã và 02 thị trấn với 298 thôn, xóm, tổ dân phố.

- Về địa hình và hình thái cấu trúc các ĐVHC: Huyện Kim Sơn được thành lập vào năm Kỷ Sửu (1829), là thành quả của công cuộc khẩn hoang lấn biển, do Doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ khởi xướng và trực tiếp chỉ đạo. *Với truyền thống không chịu khuất phục trước thiên nhiên khắc nghiệt, Kim Sơn đã thực hiện việc đào, đắp để làm hệ thống sông nhánh (bình quân cứ 250m - 400m lại có một sông) và tổ chức thành công 9 lần quai đê lấn biển. Do vậy, đã tạo nên hình thái, cấu trúc của các ĐVHC làng xã có hình thể địa giới rất khác biệt, các xã phía Bắc huyện đều có địa giới hành chính nằm giữa hai con sông hoặc các kênh rạch lớn, có nơi chiều dài lên tới 14 km, với hệ thống sông ngòi dày đặc tổng chiều dài lên tới 600 km, vừa phục vụ tưới tiêu, thau chua, rửa mặn, vừa là giao thông đường thủy. Đây cũng là địa giới hành chính giữa các làng, xã mà cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị.* Là huyện ven biển, chịu tác động trực tiếp và gặp nhiều khó khăn trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Về đặc điểm dân cư: Làng, xã ở Kim Sơn có lịch sử gần 200 năm, là nơi người dân bốn phương quần tụ, những ngày đầu lập huyện phần lớn là những người nông dân nghèo khổ vùng ven biển tỉnh Nam Định và các vùng lân cận, theo tiến trình lịch sử, từng bộ phận dân cư từ các nơi đến Kim Sơn cùng chung ý chí sinh cơ lập nghiệp tạo nên tính cố kết trong cộng đồng dân cư từng xã, tất cả đã tạo nên tính cách con người, xã hội Kim Sơn mang nhiều nét đặc sắc, đa dạng. Đây cũng là đặc điểm riêng có của huyện Kim Sơn, dẫn tới sự khác biệt về phong tục, tập quán, văn hóa, tín ngưỡng khi hình thành các khu dân cư và tổ chức làng, xã ở các địa phương.

- Về tôn giáo, tín ngưỡng: *Huyện Kim Sơn là địa bàn trọng điểm về tôn giáo của tỉnh, có lịch sử tôn giáo lâu đời, có nhiều ảnh hưởng lớn trong lịch sử, đặc biệt trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.* Đây là vùng đất Công giáo, nơi tập trung đông nhất tín đồ Công giáo (chiếm tỷ lệ 47,07% dân số của huyện), một số xã tỷ lệ tín đồ Công giáo cao trên 70% như: xã Cồn Thoi 93,3%, xã Kim Mỹ 87%, xã Văn Hải 85,4%, xã Xuân Chính 84,49%, xã Ân Hòa 72%. Toàn huyện có 157 nhà thờ, 33 giáo xứ, 163 giáo họ và có 01 dòng tu. Trong đó, đặc biệt là Nhà thờ đá Phát Diệm đã được Nhà nước xếp hạng Di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia năm 1988. Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn có 26 chùa, với 5,22% dân số là tín đồ Phật giáo.

Với những đặc điểm như trên, việc sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc huyện Kim Sơn cần phải chú trọng cân nhắc kỹ các yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hoá, tôn giáo và tín ngưỡng, phong tục tập quán, điều kiện tự nhiên nhằm đáp ứng yêu cầu đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng ven biển, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội và an ninh tôn giáo.

Trong giai đoạn 2023 - 2025, huyện Kim Sơn có 08 ĐVHC cấp xã (06 xã và 02 thị trấn) thuộc diện sắp xếp. Tuy nhiên, do có các yếu tố đặc thù của từng địa phương, nên tỉnh Ninh Bình đề nghị không thực hiện sắp xếp đối với 05 xã, cụ thể như sau:

3.1. Xã Tân Thành: Có diện tích tự nhiên là 4,45 km², đạt 21,2% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.231 người, đạt 65,4% so với tiêu chuẩn; thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Tuy nhiên, tỉnh Ninh Bình đề nghị không thực hiện sắp xếp đối với xã Tân Thành, với lý do:

Xã Tân Thành thời kỳ mới thành lập có tên là Ấp Tự Tân và Ấp Yên Thành được phân rạch bởi 01 con sông chảy dài theo hướng Tây bắc - Đông nam; các thôn của xã Tân Thành có lịch sử hình thành cùng thời kỳ thành lập huyện - là kết quả của công cuộc khẩn hoang, lập ấp của Doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ vào năm 1829. Theo tiến trình lịch sử, sau cách mạng tháng 8 năm 1945, các thôn được hợp lại thành xã Quốc Tuấn vào đầu năm 1946 để bầu chính quyền nhân dân theo Sắc lệnh số 63/SL ngày 22/11/1945 của Chủ tịch Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa, từ năm 1964 được đổi tên thành xã Tân Thành (gồm 02 thôn Tự Tân và Xuân Thành). **Như vậy, xã Tân Thành có địa giới hành chính đã hình thành ổn định và từ năm 1945 đến nay chưa có sự thay đổi, điều chỉnh lần nào.** Ngoài ra, về tôn giáo và tín ngưỡng, trên địa bàn xã có 03 đình, 06 miếu, 01 phủ; 01 chùa; có 02 giáo họ đạo Công giáo với tỷ lệ đồng bào theo đạo Công giáo chiếm 9%.

3.2. Xã Chất Bình: Có diện tích tự nhiên là 5,92 km², đạt 28,2% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.401 người, đạt 67,5% so với tiêu chuẩn; thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Tuy nhiên, tỉnh Ninh Bình đề nghị không thực hiện sắp xếp đối với xã Chất Bình, với lý do:

Xã Chất Bình gồm 04 thôn Quân Chiêm, Chất Thành, Quyết Bình, Cộng Nhuận (thuộc phạm vi địa giới hành chính xã Chất Bình ngày nay) tại thời điểm thành lập có tên là Trại Quân Chiêm, Lý Chất Thành, Ấp Quyết Bình và Trại Cộng Nhuận, các thôn có lịch sử hình thành cùng thời kỳ thành lập huyện, đây là kết quả của công cuộc khẩn hoang, lập ấp của Doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ vào năm 1829, các thôn có ranh giới ổn định cho đến ngày nay. Theo tiến trình lịch sử, sau cách mạng tháng 8 năm 1945, các thôn được hợp lại thành xã Hồng Thái vào đầu năm 1946, đến năm 1964 được đổi tên thành xã Chất Bình như ngày nay.

Địa hình của xã tương đối bằng phẳng, có hệ thống sông ngòi dày đặc, trong đó, sông Quyết Bình chảy theo hướng Bắc - Nam đổ vào sông Chất Thành chảy vắt chéo qua xã theo hướng Đông bắc - Tây nam, kết hợp các sông Dĩ Ninh, Quân Chiêm phân định ranh giới với xã Hội Ninh và Xuân Chính, cùng hệ thống kênh mương chằng chịt phục vụ tưới tiêu, sản xuất nông nghiệp. Về cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo: xã Chất Bình hiện nay có 01 chùa, 02 ngôi đền thờ Thành hoàng làng là cụ Chiêu, nguyên, thứ mộ; có 02 giáo xứ, gồm 07 giáo họ với tỷ lệ tín đồ Công giáo chiếm 34,9%. Là xã được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ chống Pháp; có đền Chất Thành là một trong 05 di tích được công nhận là Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia.

Các xã liền kề với xã Ch�t Bnh gồm xã Xuân Chnh và xã Hoi Ninh. Trong đó, xã Xuân Chnh đã được sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021. Riêng với xã Hoi Ninh: *Trong giai đoạn 1978 - 1994 đã được hợp nhất với xã Ch�t Bnh thành xã Kim Bnh (theo Quyết định số 51-BT ngày 27/3/1978 của Bộ trưởng Phủ Thủ tướng). Xã Kim Bnh được duy trì trong gần 17 năm thì lại chia tách và tái lập lại thành xã Ch�t Bnh và xã Hoi Ninh như hiện nay (theo Nghị định số 59/CP ngày 04/7/1994 của Chính phủ).* Do việc quản lý nhà nước có nhiều khó khăn, phức tạp, bởi đặc điểm về dân cư, tập quán của người dân thuộc hai xã có nhiều nét biệt lập, khó hoà đồng trong việc cùng khai thác tiềm năng, thế mạnh để phát triển kinh tế xã hội trước mắt cũng như lâu dài ở mỗi địa phương. Ngoài ra, về tôn giáo và tín ngưỡng, trên địa bàn xã Ch�t Bnh có 03 đình, 06 miếu, 01 phủ; 01 chùa; có 02 giáo họ Công giáo với tỷ lệ tín đồ chiếm 9%.

3.3. Xã Hoi Ninh: Có diện tích tự nhiên là 5,74 km², đạt 27,3% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.558 người, đạt 69,5% so với tiêu chuẩn); thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Tuy nhiên, tỉnh Ninh Bình đề nghị không thực hiện sắp xếp đối với xã Hoi Ninh, với lý do:

Theo tiến trình lịch sử, sau cách mạng tháng 8 năm 1945, các thôn được hợp lại thành xã Hoàng Thám vào đầu năm 1946, đến năm 1964 được đổi tên thành xã Hoi Ninh. *Trong giai đoạn 1978 - 1994 đã được hợp nhất với xã Ch�t Bnh thành xã Kim Bnh (theo Quyết định số 51-BT ngày 27/3/1978 của Bộ trưởng Phủ Thủ tướng), việc hợp nhất hai xã được duy trì trong gần 17 năm thì phát sinh nhiều bất cập, nên lại chia tách và tái lập lại thành xã Ch�t Bnh và xã Hoi Ninh như hiện nay.*

Về địa hình: Xã Hoi Ninh gồm 06 thôn Dĩ Ninh, Đạo Củ, Dưỡng Diêm, Đồng Nhân, Tuân Hóa, Hoi Thuần (thuộc phạm vi địa giới hành chính xã Hoi Ninh ngày nay), thời kỳ thành lập có tên là Trại Dĩ Ninh, Trại Đạo Củ, Ấp Dưỡng Diêm, Trại Đồng Nhân, Trại Tuân Hóa, Trại Hoi Thuần, được phân rạch với nhau bởi 4 con sông chảy dài theo hướng Tây bắc - Đông nam (sông Dĩ Ninh, sông Diêm, sông Đồng Nhân, sông Hoi Thuần), các thôn của Hoi Ninh có lịch sử hình thành cùng thời kỳ thành lập huyện - là kết quả của công cuộc khẩn hoang, lập ấp của Doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ vào năm 1829, có ranh giới ổn định cho đến ngày nay.

Về tôn giáo tín ngưỡng: Trên địa bàn xã hiện có 01 giáo xứ, gồm 10 giáo họ với tỷ lệ tín đồ Công giáo chiếm 69,1%.

3.4. Xã Kim Đông và xã Kim Trung:

Xã Kim Đông có diện tích tự nhiên là 6,53 km² (đạt 31,10% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 4.892 người (đạt 61,15% so với tiêu chuẩn); xã Kim Trung có diện tích tự nhiên là 4,47 km² (đạt 21,29% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 4.252 người (đạt 53,15% so với tiêu chuẩn) thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Tuy nhiên, tỉnh Ninh Bình đề nghị không thực hiện sắp xếp đối với 02 xã này, với lý do:

Xã Kim Đông và xã Kim Trung là **02 xã bãi ngang thuộc vùng ven biển huyện Kim Sơn**, liền kề với bãi bồi rộng lớn (khoảng trên 70km²) thuộc quần thể khu dự trữ sinh quyển châu thổ sông Hồng đã được UNESCO công nhận, có nhiều dư địa để mở rộng địa giới hành chính của các xã trên ra phía Biển; về ranh giới quản lý hành chính trên phần đất bãi bồi và trên không gian biển chưa được cấp có thẩm quyền phân định với các địa phương giáp ranh thuộc tỉnh Nam Định và tỉnh Thanh Hoá. Để đảm bảo quốc phòng, an ninh và công tác quản lý nhà nước đối với vùng bãi bồi ven biển, hiện nay UBND huyện Kim Sơn đang giao địa phận quản lý cho xã Kim Trung và xã Kim Đông đối với vùng bãi bồi ven biển. Nếu thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập 02 xã trên thì sẽ rất khó khăn trong việc đảm bảo quốc phòng, an ninh và quản lý tốt đối với khu vực bãi bồi ven biển.

Thực hiện Văn bản số 396/TB-VPCP ngày 30/12/2022 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại hội nghị làm việc với lãnh đạo tỉnh Ninh Bình ngày 18/11/2022. Trong đó, Thủ tướng đã giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường khẩn trương hoàn thiện Đề án phân định ranh giới quản lý hành chính đối với các địa phương có biển, đảo trong đó có tỉnh Ninh Bình và tỉnh Nam Định để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định (thời gian hoàn thành trong Quý IV năm 2023). Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khách quan nên đến nay các Bộ, ngành Trung ương liên quan chưa hoàn thiện xong Phương án phân định ranh giới quản lý hành chính trên biển của 28 địa phương có biển (trong đó có tỉnh Ninh Bình) để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Ngày 27/10/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 845/QĐ-BNV về Kế hoạch triển khai thực hiện xác định ranh giới quản lý biển đảo; theo đó, trong Quý II năm 2024, Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành Trung ương liên quan sẽ tổ chức khảo sát thực tế và làm việc với các địa phương liên quan (trong đó có tỉnh Ninh Bình và tỉnh Nam Định) về khu vực chưa thống nhất phương án xác định ranh giới quản lý hành chính biển, đảo để xử lý dứt điểm nội dung nhiệm vụ nêu trên.

Sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án xác định ranh giới quản lý hành chính biển, đảo giữa các địa phương, tỉnh Ninh Bình sẽ tổ chức thực hiện việc sắp xếp, mở rộng địa giới hành chính của 02 xã (xã Kim Đông và xã Kim Trung) vào phần đất tự nhiên khu vực bãi bồi ven biển để đảm bảo đủ tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên theo quy định.

D. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ DỰ KIẾN HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH

Thực hiện phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã, giai đoạn 2023 - 2025, có 05 ĐVHC cấp xã hình thành mới sau sắp xếp chưa đảm bảo đủ tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định, tuy nhiên không thể sắp xếp sáp nhập thêm các ĐVHC cấp xã liền kề liên quan khác, cụ thể như sau:

I. Đối với xã Thanh Sơn thuộc huyện Nho Quan (hợp nhất trên cơ sở toàn bộ hiện trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã gồm: xã Sơn Thành và Thanh Lạc): Có diện tích tự nhiên 12,02 km² (đạt 57,24% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 7.298 người (đạt 91,23% so với tiêu chuẩn), không đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định. Tuy nhiên, không thể sáp nhập thêm các ĐVHC cấp xã liền kề, với lý do:

ĐVHC xã Thanh Sơn được hình thành trên cơ sở hợp nhất toàn bộ hiện trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã (xã Sơn Thành và Thanh Lạc): Có diện tích tự nhiên 12,02 km² (đạt 57,24% quy định), quy mô dân số 7.298 người (đạt 91,23% quy định), chưa đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định. Tuy nhiên, không thể sáp nhập thêm các ĐVHC cấp xã liền kề, với lý do:

Xã Sơn Thành và xã Thanh Lạc được chia tách ra từ xã Cộng Hòa, đây là 02 xã có truyền thống cách mạng, điều kiện địa hình và tập quán sinh hoạt của nhân dân các xã này tương đồng nhau; 02 xã cùng thuộc vùng chiêm trũng của huyện Nho Quan, thường xuyên bị ảnh hưởng trực tiếp bởi lũ lụt từ vùng phân lũ, chập lũ của sông Hoàng Long; nhân dân 02 xã từ lâu đã có truyền thống đoàn kết, gắn bó trong cuộc sống lao động, sản xuất phát triển kinh tế - xã hội; trong đó, xã Sơn Thành hiện là xã An toàn khu thuộc huyện Nho Quan.

- Nếu sắp xếp, sáp nhập thêm xã Quỳnh Lưu hoặc xã Sơn Lai thì các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số đảm bảo. Tuy nhiên, xã Sơn Lai đã sắp xếp với xã Sơn Hà; còn sắp xếp thêm với xã Quỳnh Lưu, ngoài việc xã này không nằm trong diện phải sắp xếp thì đây còn là xã An toàn khu, có diện tích lớn, dân số đông, có yếu tố lịch sử quan trọng là căn cứ cách mạng, trung tâm của chiến khu Quang Trung của liên chiến khu Hoà - Ninh - Thanh trong thời kỳ chống thực dân Pháp và Phát xít Nhật và được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” năm 1998.

- Nếu sắp xếp, sáp nhập thêm với xã Phú Lộc hoặc xã Văn Phú thì đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Tuy nhiên, xã Phú Lộc và xã Văn Phú có địa hình bán sơn địa nên sẽ không hợp lý về địa hình, điều kiện địa lý tự nhiên và địa giới hành chính của đơn vị sau sắp xếp.

- Nếu sắp xếp, sáp nhập thêm xã Thượng Hòa thì đáp ứng được các điều kiện tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số. Tuy nhiên, do xã Thượng Hòa là đơn vị có yếu tố đặc thù về tôn giáo, luôn tiềm ẩn phức tạp về an ninh tôn giáo. Mặt khác, xã Thượng Hòa nằm trong vùng phân lũ, chập lũ của sông Hoàng Long, nếu thực hiện sắp xếp sáp nhập thì ĐVHC xã mới sẽ có diện tích lớn, địa bàn rộng nên rất khó khăn trong việc kịp thời ứng phó, xử lý tình huống khi có thiên tai, bão lũ xảy ra.

Ngày 31/12/2023, Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan đã có báo cáo số 905/BC-UBND về việc rà soát, hoàn thiện Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc huyện Nho Quan, giai đoạn 2023 - 2025. Theo đó, UBND huyện đề nghị điều chỉnh tên gọi xã mới hình thành sau sắp xếp là xã Thanh Sơn (thay tên gọi xã Cộng Hoà) để giữ lại một phần tên gọi của 02 xã cũ (Sơn Thành và Thanh Lạc), theo nguyện vọng của chính quyền địa phương và nhân dân 02 xã.

II. Đối với xã Đại Hoàng thuộc huyện Gia Viễn (hợp nhất trên cơ sở toàn bộ hiện trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 ĐVHC cấp xã gồm: xã Gia Thắng và xã Gia Tiến): Có diện tích tự nhiên 9,17 km² (đạt 43,67% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 9.404 người (đạt 117,55% so với tiêu chuẩn), chưa đảm bảo đủ tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên theo quy định. Tuy nhiên, không thể sáp nhập thêm các ĐVHC cấp xã liền kề, với lý do:

- Xã Gia Tiến và xã Gia Thắng trước đây được tách ra từ xã Gia Thắng, Nhân dân hai xã có truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo tương đồng nhau.

- Nếu sắp xếp, sáp nhập thêm với xã Gia Phương: Đây là quê hương của Đinh Tiên Hoàng Đế, người có công dẹp loạn 12 sứ quân thống nhất giang sơn và lập ra nhà nước Đại Cồ Việt trong lịch sử Việt Nam, có đền thờ Vua Đinh Tiên Hoàng ở thôn Văn Bồng đã được xếp hạng di tích quốc gia. Trên địa bàn xã có Chùa Kỳ Lân ở trong hang núi Kỳ Lân là địa danh gắn liền với truyền thuyết về vua Đinh Bộ Lĩnh. Tương truyền, ở lưng chừng núi có mộ tổ Đinh Công Trứ là nơi phát tích của dòng họ Đinh. Nơi đây cũng là quê hương của Nguyễn Bặc - thủy tổ dòng họ Nguyễn Việt Nam, hiện tại còn có mộ và đền thờ Nguyễn Bặc đã được xếp hạng di tích cấp quốc gia. Các giá trị văn hoá lịch sử này cần được gìn giữ, bảo tồn, tôn vinh trong điều kiện giữ nguyên bản các yếu tố bản địa gắn liền với dư địa chí của tỉnh.

- Nếu sắp xếp, sáp nhập thêm với xã Gia Sinh: Là xã có địa hình ngăn cách với các xã khác bởi sông Hoàng Long, không thuận tiện cho giao thông và sinh hoạt của người dân cũng như việc quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở; trên địa bàn xã có quần thể chùa Bái Đính là khu du lịch tâm linh thu hút nhiều khách du lịch, nếu thực hiện sáp nhập thì địa bàn sẽ quá lớn, rất khó khăn trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội tại ĐVHC mới.

- Các xã còn lại, về truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo không tương đồng nhau, địa hình trải dài theo chiều ngang của huyện Gia Viễn, rất khó khăn trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội của chính quyền địa phương.

III. Đối với xã Khánh Thượng thuộc huyện Yên Mô (điều chỉnh, mở rộng địa giới hành chính trên cơ sở nhập toàn bộ hiện trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Mai Sơn): Có diện tích tự nhiên 13,73 km² (đạt 65,38% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 13.060 người (đạt 163,25% so với tiêu chuẩn), chưa đảm bảo đủ tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên theo quy định. Tuy nhiên, không thể sáp nhập thêm các ĐVHC cấp xã liền kề, với lý do:

Xã Mai Sơn trước đây được tách ra từ xã Khánh Thượng, 02 xã hiện tại đều có truyền thống, lịch sử văn hoá, điều kiện địa hình và tập quán sinh hoạt của nhân dân tương đồng nhau; nhân dân 02 xã từ lâu đã có truyền thống đoàn kết, gắn bó trong cuộc sống lao động, sản xuất phát triển kinh tế - xã hội.

- Nếu sắp xếp, sáp nhập thêm với xã Khánh Dương hoặc xã Yên Thắng: Là 02 xã có vị trí địa lý không thuận lợi, ngăn cách với xã Khánh Thượng bởi sông Vạc và nhánh lớn của sông Vạc, địa hình chia cắt, chưa có hệ thống cầu kiên cố và chưa có đường giao thông liên tuyến để kết nối với xã Khánh Dương; Mặt khác, địa bàn xã Yên Thắng có tỷ lệ tín đồ Công giáo cao, văn hóa, tín ngưỡng có sự khác biệt. Vì vậy, không thể sáp nhập thêm xã Khánh Dương hoặc xã Yên Thắng với xã Khánh Thượng và xã Mai Sơn, để đảm bảo vấn đề an ninh tôn giáo và việc quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở.

- Nếu sắp xếp, sáp nhập thêm với thị trấn Yên Thịnh: Đây là đơn vị hành chính thị trấn huyện lỵ của huyện Yên Mô, do hiện tại UBND huyện đã xây dựng phương án sắp xếp sáp nhập thị trấn Yên Thịnh với xã Khánh Thịnh và xã Yên Hưng nên không thể sắp xếp sáp nhập thêm thị trấn Yên Thịnh vào xã Khánh Thượng và xã Mai Sơn.

IV. Đối với xã Khánh Thiện thuộc huyện Yên Khánh (thành lập mới trên cơ sở hợp nhất toàn bộ hiện trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khánh Tiên và xã Khánh Thiện): Có diện tích tự nhiên là 9,29 km² (đạt 44,24% so với tiêu chuẩn) và quy mô dân số là 9.496 người (đạt 118,70% so với tiêu chuẩn), chưa đảm bảo đủ tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên theo quy định. Tuy nhiên, không thể sáp nhập thêm các ĐVHC cấp xã liên kề, với lý do:

Về lịch sử trước đây hai ĐVHC xã Khánh Tiên và xã Khánh Thiện thuộc một ĐVHC có tên là xã Khánh Thiện; Năm 1956 được chia tách thành hai xã (Khánh Tiên và Khánh Thiện); năm 1976 hai xã lại được hợp nhất lại thành xã Khánh Thiện; đến năm 1994 xã Khánh Thiện lại được chia tách ra thành hai xã Khánh Tiên và xã Khánh Thiện. Vì thế, ĐVHC xã mới thành lập có chung truyền thống văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo, phong tục tập quán. Mặt khác, về địa lý 02 xã này nằm sát sông Đáy, có ba mặt tiếp giáp với các xã thuộc huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, phần còn lại giáp ranh xã Khánh Lợi và xã Khánh Cường, nhưng các xã này có sự khác biệt về truyền thống văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo, phong tục tập quán nên không phù hợp nếu sắp xếp, sáp nhập các ĐVHC xã này với nhau.

V. Đối với thị trấn Phát Diệm thuộc huyện Kim Sơn (điều chỉnh, mở rộng địa giới hành chính trên cơ sở nhập toàn bộ hiện trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Lưu Phương): Có diện tích tự nhiên 7,52 km² (đạt 53,71% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 18.863 người (đạt 235,79% so với tiêu chuẩn), chưa đảm bảo đủ tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên theo quy định. Tuy nhiên, không thể sáp nhập thêm các ĐVHC cấp xã liên kề, với lý do:

- Về tôn giáo, tín ngưỡng: thị trấn Phát Diệm có tính chất đặc thù đậm nét về yếu tố tôn giáo, tín ngưỡng, trên địa bàn có Tòa Giám mục Phát Diệm là trung tâm của Giáo phận Phát Diệm, trong đó Nhà thờ đá Phát Diệm đã được Nhà nước xếp hạng Di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia năm 1988; có 04 giáo xứ và 14 giáo họ, 01 dòng Mến thánh giá, đặc biệt với tỷ lệ đồng bào theo đạo Công giáo chiếm 40,2% dân số; trên địa bàn còn có 01 chùa và 01 đình làng. Lịch sử tôn giáo tại thị trấn Phát Diệm có nhiều ảnh hưởng lớn trong cách mạng, đặc biệt trong giai đoạn sau cách mạng tháng 8 năm 1945 và những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp.

- Về địa hình: Thị trấn Phát Diệm hình thành sau sắp xếp có địa hình trải dài theo hướng Tây bắc - Đông nam, với chiều dài bắc nam lên tới trên 11km, chiều ngang rất hẹp chỉ khoảng 500 mét nhưng phân định giữa các phố của thị trấn là các tuyến sông, kênh chạy dọc theo hướng Bắc - nam, khó khăn cho giao thông đi lại.

+ Nếu sắp xếp, mở rộng về phía Nam, sáp nhập với xã Định Hóa (có diện tích tự nhiên là 6,64 km²; quy mô dân số 7.309 người) hoặc xã Kim Tân (có diện tích tự nhiên là 8,16 km²; quy mô dân số 7.764 người) thì đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên song quy mô dân số sẽ vượt trên 300% tiêu chuẩn. Tuy nhiên, xã Định Hóa và xã Kim Tân thuộc tiểu khu 4 vùng đồng bằng phía Nam huyện có vị trí tiếp giáp với dải đất hẹp phía Nam của Phát Diệm nên không hợp lý về địa hình, điều kiện tự nhiên và địa giới hành chính của đơn vị sắp xếp (xã Định Hóa và xã Kim Tân không thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025).

+ Nếu sắp xếp, mở rộng về phía Đông, sáp nhập với xã Thượng Kiệm (ĐVHC xã liên quan liền kề với thị trấn Phát Diệm, không thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025): Gồm 02 thôn là Thượng Kiệm và Phú Vinh, thời kỳ đầu mới thành lập có tên là Ấp Thượng Kiệm và Ấp Phú Vinh; các thôn của xã Thượng Kiệm có lịch sử hình thành cùng thời kỳ thành lập huyện - là kết quả của công cuộc khẩn hoang, lập ấp của Doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ vào năm 1829. Theo tiến trình lịch sử, Ấp Thượng Kiệm và Ấp Phú Vinh đổi tên là xã Thượng Kiệm và xã Phú Vinh. Sau cách mạng tháng 8 năm 1945 thì vẫn giữ nguyên 02 xã như cũ, đến năm 1949 thì hợp nhất thành xã Thượng Kiệm, hiện tại xã có diện tích tự nhiên là 6,81km². Về tôn giáo, trên địa bàn xã có 05 giáo họ đạo Công giáo với tỷ lệ tín đồ theo đạo Công giáo chiếm 23,6% dân số; có 01 đình, 04 miếu, 01 chùa trong đó Đình Thượng Kiệm là một trong 05 di tích được công nhận là Di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia.

- Nếu sắp xếp mở rộng về phía Tây, sáp nhập với xã Tân Thành (ĐVHC giáp ranh với xã Lưu Phương): ĐVHC xã Tân Thành có địa giới đã hình thành ổn định từ năm 1945, chưa có thay đổi, điều chỉnh lần nào nên không đề nghị sắp xếp, sáp nhập. Mặt khác, nếu thực hiện sắp xếp sáp nhập thì đơn vị hành chính mới hình thành sẽ có diện tích lớn, dân số đông, cùng với đặc thù về lịch sử tôn giáo sẽ rất khó khăn trong công tác đảm bảo ổn định chính trị, an ninh tôn giáo.

- Nếu sắp xếp mở rộng về phía Đông, sáp nhập với xã Kim Chính (có diện tích tự nhiên là 8,77 km²; quy mô dân số 10.117 người) thì đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên song quy mô dân số sẽ vượt trên 300% tiêu chuẩn. Tuy nhiên, xã Kim Chính là ĐVHC cấp xã đã thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021, đồng thời có vị trí không hợp lý về địa hình, điều kiện tự nhiên và địa giới hành chính của đơn vị sắp xếp.

VI. Thành lập ĐVHC phường Ninh Tiến (Trên cơ sở toàn bộ 5,18 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.519 người của xã Ninh Tiến thuộc thành phố Ninh Bình), sau khi thành lập chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định. Tuy nhiên, không sáp nhập thêm các ĐVHC cấp xã liền kề, với lý do:

Ngày 19/6/2020, Đại hội Đảng bộ thành phố Ninh Bình lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thông qua Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, trong đó thống nhất về việc xây dựng 03 xã (Ninh Nhất, Ninh Tiến, Ninh Phúc) trở thành phường đáp ứng nguyện vọng của Đảng bộ, nhân dân các xã nói riêng và nguyện vọng của Đảng bộ, nhân dân thành phố Ninh Bình nói chung trong việc phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng không gian đô thị để xây dựng và phát triển thành phố, đáp ứng đầy đủ tiêu chí của đô thị.

Trong những năm qua, thực hiện Quy hoạch chi tiết các phân khu trên địa bàn thành phố Ninh Bình theo quy hoạch chung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, UBND thành phố Ninh Bình đã tập trung nguồn lực đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xã Ninh Tiến, một số dự án xây dựng như: Trường Cao đẳng y tế Ninh Bình, các công trình phụ cận của Bệnh viện Đa khoa, Bệnh viện Sản nhi, Bệnh viện Tâm thần của tỉnh và các khu nhà vườn, khu nhà ở của cán bộ công chức và nhân dân địa phương đã được xây dựng, các công trình hạ tầng giao thông được đầu tư xây dựng hiện đại, tỷ lệ đô thị hoá trên địa bàn lấp đầy, cơ bản không còn đất nông nghiệp, bộ mặt ĐVHC xã ven đô thị đã đạt tương ứng như với các phường nội thị.

Do vậy, việc đề nghị thành lập phường Ninh Tiến là phù hợp với tốc độ phát triển, đô thị hoá của xã nhằm khai thác mọi nguồn lực, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường thu hút đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nâng cao năng lực lãnh đạo, hiệu lực hiệu quả quản lý Nhà nước của các cấp chính quyền và toàn hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng cuộc sống đáp ứng nguyện vọng của nhân dân. Mặt khác, xã Ninh Tiến nằm trong vùng đệm của Quần thể danh thắng Tràng An (Di sản văn hoá, thiên nhiên thế giới) và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch phát triển thành đơn vị hành chính đô thị trong giai đoạn 2020 - 2025. Mặt khác, nếu thực hiện sắp xếp, sáp nhập thêm ĐVHC cấp xã khác, sẽ không đảm bảo các tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội và tiêu chuẩn về hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị theo quy định.

E. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH NINH BÌNH SAU SẮP XẾP

I. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã trước khi sắp xếp

1. ĐVHC cấp huyện: Gồm 08 đơn vị.

- ĐVHC huyện: 06 ĐVHC.
- ĐVHC xã: 02 ĐVHC.

2. ĐVHC cấp xã: Gồm 143 đơn vị.

- ĐVHC xã: 119 ĐVHC.
- ĐVHC thị trấn: 07 ĐVHC.
- ĐVHC phường: 17 ĐVHC.

II. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã sau sắp xếp

1. ĐVHC cấp huyện: Gồm 07 đơn vị.

- ĐVHC huyện: 05 đơn vị.

- ĐVHC thành phố: 02 đơn vị.

2. ĐVHC cấp xã: Gồm 125 đơn vị.

- ĐVHC xã: 98 đơn vị.

- ĐVHC thị trấn: 06 đơn vị.

- ĐVHC phường: 21 đơn vị.

III. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã giảm do sắp xếp

1. ĐVHC cấp huyện giảm: 01 đơn vị (01 huyện).

2. ĐVHC cấp xã giảm: 18 đơn vị.

- ĐVHC xã: giảm 21 đơn vị.

- ĐVHC thị trấn: giảm 01 đơn vị.

- ĐVHC phường: tăng 04 đơn vị.

G. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

I. Kế hoạch và lộ trình thực hiện

1. Năm 2023

a) Căn cứ số liệu hiện trạng về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của từng ĐVHC, UBND các huyện, thành phố đã rà soát và đang xây dựng phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã, giai đoạn 2023 - 2025 của địa phương, báo cáo UBND tỉnh tổng hợp, xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023 - 2025 để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Thời gian thực hiện: *Hoàn thành xong trước ngày 31/10/2023.*

b) Rà soát, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền Quy hoạch tỉnh; quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và các quy hoạch khác có liên quan, trong đó:

- Rà soát, thực hiện việc bổ sung nội dung sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong quy hoạch tỉnh; thực hiện việc rà soát điều chỉnh các quy hoạch của địa phương theo Luật Quy hoạch và các quy định của pháp luật về quy hoạch đối với các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp.

Thời gian thực hiện: *Hoàn thành đồng thời với thời gian xây dựng Phương án tổng thể và Đề án chi tiết sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã.*

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch đô thị đối với các ĐVHC đô thị dự kiến có liên quan để sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã và biện pháp để đảm bảo, tiếp tục nâng cao chất lượng đô thị sau khi hoàn thành sắp xếp; điều chỉnh các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn để bảo đảm sự thống nhất giữa các quy hoạch này với phương án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã; Thực hiện việc phân loại đô thị (đối với thành phố, thị trấn), việc đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đối với phường khi thực hiện sắp xếp ĐVHC đô thị.

Thời gian thực hiện: *Hoàn thành đồng thời với thời gian xây dựng Phương án tổng thể và Đề án chi tiết sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã.*

2. Năm 2024

a) Xây dựng Đề án chi tiết về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã: Căn cứ Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2023 - 2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- UBND các huyện, thành phố xây dựng Đề án chi tiết sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của địa phương, báo cáo Ban Thường vụ huyện, thành ủy.

Thời gian thực hiện: *Hoàn thành xong trước ngày 15/02/2024.*

- Tổng hợp và xây dựng Đề án chi tiết sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2023 - 2025.

Thời gian thực hiện: *Hoàn thành xong trước ngày 15/4/2024.*

b) Tổ chức lấy ý kiến cử tri về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã:

- *Việc lập và niêm yết danh sách cử tri:*

Ban Thường vụ huyện, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo UBND các huyện, thành phố hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi sắp xếp lập và niêm yết danh sách cử tri theo Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC và Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24/8/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC của Chính phủ và quy định khác có liên quan.

Thời gian thực hiện việc niêm yết: *Từ ngày 15/02/2024 đến ngày 15/3/2024.*

- *Tổ chức lấy ý kiến cử tri:*

+ Đối với các huyện không thuộc diện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, thực hiện việc niêm yết danh sách cử tri và tổ chức lấy ý kiến cử tri vào nội dung đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã để trình HĐND cấp xã, cấp huyện thông qua.

Thời gian thực hiện: *Hoàn thành xong trước ngày 25/3/2024.*

+ Đối với các huyện, thành phố liên quan đến sắp xếp ĐVHC cấp huyện, thực hiện việc niêm yết danh sách cử tri và tổ chức lấy ý kiến cử tri vào nội dung đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã; đề án điều chỉnh địa giới hành chính sắp xếp ĐVHC cấp huyện và thành lập một số phường mới để trình HĐND cấp xã, cấp huyện thông qua.

Thời gian thực hiện: *Hoàn thành xong trước ngày 30/4/2024.*

c) Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện thuộc phạm vi sắp xếp ĐVHC thông qua Nghị quyết tán thành chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã:

- Đối với các huyện không thuộc diện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện thông qua nội dung đề án.

Thời gian thực hiện: *Hoàn thành xong trước ngày 30/3/2024.*

- Đối với các huyện, thành phố liên quan đến sắp xếp ĐVHC cấp huyện, Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện thông qua nội dung đề án.

Thời gian thực hiện: *Hoàn thành xong trước ngày 15/5/2024.*

d) Thẩm định, tổng hợp, xây dựng Đề án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Thời gian thực hiện: *Hoàn thành xong trước ngày 30/5/2024.*

đ) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua nội dung Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023 - 2025.

Thời gian thực hiện: *Hoàn thành trước ngày 10/6/2024.*

e) Hoàn chỉnh hồ sơ, đề án báo cáo Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành Trung ương liên quan thẩm định.

Thời gian thực hiện: *Hoàn thành xong trước ngày 30/6/2024.*

g) Tiếp thu ý kiến thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết nghị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2023 - 2025.

Thời gian thực hiện: *Theo yêu cầu của Bộ Nội vụ.*

h) Triển khai, tổ chức lễ công bố Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy ĐVHC mới sau khi sắp xếp:

- Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết và tổ chức lễ công bố Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2023 - 2025.

Thời gian thực hiện: *Sau khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (dự kiến xong trước 31/12/2024).*

- Kiện toàn tổ chức bộ máy; bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách; giải quyết chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư; việc sử lý trụ sở, tài sản công tại ĐVHC sau khi sắp xếp.

Thời gian thực hiện: *Đảm bảo đúng quy định của Trung ương.*

3. Năm 2025

- Sơ kết công tác sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025

Thời gian thực hiện: *Dự kiến hoàn thành xong trong Quý II năm 2025.*

- Tổ chức phân loại, phân loại lại ĐVHC cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp và thành lập bộ hồ sơ địa giới hành chính của các ĐVHC mới theo quy định.

- Tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, trong đó có những ĐVHC hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

(Chi tiết các công việc đang triển khai thực hiện và nhiệm vụ cần thực hiện theo nội dung nhiệm vụ tại Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 25/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình).

II. Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện

Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, cụ thể:

- Ngân sách trung ương hỗ trợ một lần cho địa phương nhận hỗ trợ bổ sung cân đối ngân sách với định mức 20 tỷ đồng cho mỗi ĐVHC cấp huyện giảm và 500 triệu đồng cho mỗi ĐVHC cấp xã giảm để hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ bản phục vụ việc sắp xếp ĐVHC.

- Ngân sách địa phương hỗ trợ đối với các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 04/20223/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

H. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

Thực hiện Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15, ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 và Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 31/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai, thực hiện công tác sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2023 - 2030 theo đúng quy định.

Ngay sau Hội nghị toàn quốc triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 của Trung ương, tỉnh Ninh Bình tổ chức Hội nghị toàn tỉnh để quán triệt, triển khai thực hiện nội dung công việc về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2023 - 2030. Trên cơ sở nghị quyết, kế hoạch của tỉnh, các huyện, thành phố thuộc tỉnh cũng đã tiến hành triển khai với cách thức tương tự như của tỉnh, với cách làm, bước đi bài bản, thận trọng nhưng tập trung, quyết liệt, đồng thời xác định công tác sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã là công việc rất quan trọng trong giai đoạn hiện nay, cần có sự thống nhất, vào cuộc của cả hệ thống chính trị.

Căn cứ quy định của Trung ương và hướng dẫn của các bộ, ngành, các sở, ngành chuyên môn liên quan thuộc tỉnh đã ban hành các văn bản hướng dẫn chính quyền địa phương về nội dung cụ thể trong việc xây dựng phương án, đề án sắp xếp và các nội dung khác để tổ chức thực hiện hiệu quả việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2023 - 2025. Chính quyền các địa phương đã tiến hành việc rà soát hiện trạng của các ĐVHC so với các tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC, Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 để xác định số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc diện phải sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025.

Đồng thời, các huyện, thành phố tổ chức xây dựng phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã, giai đoạn 2023 - 2025 của địa phương; trên cơ sở phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã của các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã xây dựng và hoàn chỉnh Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023 - 2025, báo cáo Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, thống nhất nội dung để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trên cơ sở tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý của Bộ Nội vụ và của các bộ, ngành Trung ương liên quan; sau khi nghiên cứu, rà soát hiện trạng các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình hoàn thiện Phương án tổng thể của tỉnh để làm căn cứ tổ chức xây dựng Đề án chi tiết sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2023-2025 theo quy định, theo đó sau khi thực hiện Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2023 - 2025:

1. Đối với ĐVHC cấp huyện

Thành lập ĐVHC thành phố mới trên cơ sở hợp nhất toàn bộ hiện trạng diện tích tự nhiên và dân số của huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình (dự kiến lấy tên là thành phố Hoa Lư). Sau khi hợp nhất và điều chỉnh địa giới hành chính thì ĐVHC thành phố mới thành lập có diện tích tự nhiên là 150,24 km² (đạt 100,16% so với tiêu chuẩn) và dân số là 231.122 người (đạt 154,08% so với tiêu chuẩn).

Tỉnh Ninh Bình còn lại **07** ĐVHC cấp huyện, gồm 02 thành phố (thành phố Hoa Lư và thành phố Tam Điệp) và 05 huyện (huyện Nho Quan, huyện Gia Viễn, huyện Yên Khánh, huyện Yên Mô, huyện Kim Sơn); giảm **01** ĐVHC cấp huyện.

2. Đối với ĐVHC cấp xã

Sau khi thực hiện Phương án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025, tỉnh Ninh Bình có:

2.1. Số lượng ĐVHC cấp xã có **125** đơn vị (98 xã, 06 thị trấn, 21 phường), giảm **18** đơn vị.

- ĐVHC xã là 98 đơn vị, giảm 21 xã.
- ĐVHC thị trấn là 06 đơn vị, giảm 01 thị trấn.
- ĐVHC phường là 21 đơn vị, tăng 04 phường.

2.2. Số lượng ĐVHC cấp xã giảm sau sắp xếp: 18 đơn vị.

- Huyện Nho quan: giảm 04 đơn vị.
- Huyện Gia Viễn: giảm 03 đơn vị.
- Huyện Hoa Lư và thành phố Ninh Bình: giảm 05 đơn vị.
- Huyện Yên Mô: giảm 03 đơn vị.
- Huyện Yên Khánh: giảm 01 đơn vị.
- Huyện Kim Sơn: giảm 02 đơn vị.

Cùng với việc xây dựng phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, tỉnh cũng đang đồng thời nghiên cứu tổng thể các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến việc sắp xếp ĐVHC, như: Điều chỉnh bổ sung quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn đồng bộ, phù hợp với phương án sắp xếp và quy hoạch tổng thể các ĐVHC; phương án bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư; phương án xử lý trụ sở, tài sản công dôi dư; xây dựng đề án và dự thảo Nghị quyết để trình HĐND tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động dôi dư của các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp ĐVHC.

Xuyên suốt các nhiệm vụ về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã, các cấp, các ngành cũng đặc biệt chú trọng, thực hiện tốt công tác tư tưởng, công tác tuyên truyền trong hệ thống chính trị về nội dung sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2023 - 2025 để, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, nhất là cán bộ, đảng viên Nhân dân tại các xã, các huyện thuộc diện sắp xếp và các xã, các huyện liên kề có liên quan đến sắp xếp ĐVHC.

Triển khai tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo, đội ngũ các báo cáo viên toàn tỉnh về công tác sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã. Trong các cuộc sinh hoạt chi bộ, chi đoàn, chi hội, đã chỉ đạo đưa chuyên đề về nội dung tuyên truyền công tác sắp xếp ĐVHC. Bên cạnh đó, Báo Ninh Bình, Đài Phát thanh, truyền hình tỉnh và đài truyền thanh các cấp đã mở các chuyên trang, chuyên mục để thông tin, tuyên truyền về công tác sắp xếp ĐVHC trên địa bàn tỉnh.

II. Đề xuất, kiến nghị

Trên cơ sở thực tế triển khai nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã, giai đoạn 2023 - 2025 tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị cấp có thẩm quyền, như sau:

- Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 và Kế hoạch sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 ban hành theo Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 31/7/2023 của Chính phủ đã quy định cụ thể các trường hợp đặc thù trong sắp xếp ĐVHC. Tuy nhiên, khi xem xét thông qua phương án, đề nghị xem xét, đánh giá trên nhiều chiều, nhiều mặt; cần cân nhắc các yếu tố đặc thù, riêng có và tầm nhìn, chiến lược phát triển của từng địa phương, đơn vị.

- Ban hành các quy định hướng dẫn thực hiện việc xây dựng Quy hoạch tổng thể ĐVHC các cấp giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; hướng dẫn cụ thể về lộ trình, thủ tục thực hiện sắp xếp ĐVHC đô thị hoặc cho phép các địa phương được thực hiện việc sắp xếp (mở rộng ĐVHC) trước, sau đó mới thực hiện việc lập mới hoặc điều chỉnh quy hoạch, chương trình phát triển đô thị để đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển đô thị trong giai đoạn tiếp theo. Xem xét, ban hành cơ chế bán đấu giá tài sản nhà, đất phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

Trên đây là Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023 - 2025 (thay thế Phương án số 12/PA-UBND ngày 30/10/2023), làm căn cứ để địa phương tổ chức xây dựng Đề án chi tiết và hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo Bộ Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
 - Vụ CQĐP, Bộ Nội vụ;
 - Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
 - Văn phòng Tỉnh ủy;
 - Sở Nội vụ;
 - Lưu VT, VP2, VP7.
- LQ_VP7_NV.2024

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Ngọc